SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 04/2026

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

MỤC LỤC

Tóm tắt 03

Kinh tế vĩ mô 04

Tổng quan TTCK tháng 03 11

Triển vọng TTCK tháng 04 22

Lịch sự kiện tháng 04 24

Danh sách mã khuyến nghị 2026 25

Tuyên bố miễn trừ 33

CÓ GÌ TRONG BÁO CÁO NÀY?

(Trở về trang mục lục)

- Dưới tác động từ giá dầu tăng, lạm phát đang quay lại **theo hướng chi phí đẩy**, làm suy yếu nhu cầu thị trường và kéo giảm tốc độ tăng sản lượng cũng như đơn hàng mới. CPI tháng 3/2026 tăng 4,65% so với cùng kỳ, là mức cao nhất kể từ tháng 1/2025 và cao nhất trong 5 năm đối với tháng 3. Đáng chú ý, nhóm năng lượng tăng trở lại +1,08% sau 3 tháng giảm, cho thấy áp lực giá đầu vào đang lan rộng vì năng lượng là chi phí nền của vận tải, sản xuất và dịch vụ.
- Tuy nhiên, xét theo tháng, CPI m/m chỉ tăng 1,23%, gần như không khác biệt đáng kể so với tháng 2 (1,14%). Điều này hàm ý tác động từ cú tăng giá xăng dầu **chưa phản ánh đầy đủ vào giá tiêu dùng, và lạm phát hiện tại vẫn có độ trễ truyền dẫn**. Trong bối cảnh hiệu ứng nền thấp khiến CPI y/y dễ bị khuếch đại, chỉ số m/m cho thấy rủi ro lớn hơn nằm ở phía trước: áp lực lạm phát có thể còn tiếp tục tăng trong các tháng tới khi chi phí nhiên liệu bắt đầu thẩm thấu vào toàn bộ mặt bằng giá.
- **Tháng 4/2026 tiếp tục khó khăn và đầy thách thức** khi lãi suất tiền gửi/chứng chỉ tiền gửi đã lên tới các mốc 9%-10%/năm và lãi suất vay bất động sản dài hạn đã có những mốc lên tới 14%-15%/năm. Điều này đã và đang thật sự gây áp lực tới các nhà đầu tư cả trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản. Ở ngoài nền kinh tế thật, giá cả các mặt hàng đã có sự điều chỉnh giá theo hướng tăng giá ở rất nhiều các mặt hàng do tác động của việc chi phí xăng dầu tăng cao cũng như kỳ vọng lạm phát chi phí đẩy gây ra tình trạng điều chỉnh giá sớm trước khi chi phí thật sự bắt đầu tăng mạnh.
- **Thị trường chứng khoán trong tháng 4/2026 đã bắt đầu với đà phục hồi vào cuối tháng 3** với sự phục hồi đáng kể của nhóm cổ phiếu bất động sản dân cư khi một số cổ phiếu có mức tăng rất mạnh từ đáy như NVL, TCH. Nhưng nhìn chung, thị trường vẫn đang trong giai đoạn khó khăn và sự phục hồi chỉ diễn ra ở một số cổ phiếu đơn lẻ chứ chưa đồng đều trên thị trường chung. Các chiến lược đầu tư hiện nay hầu hết đều đang có hiệu suất thấp. **Nhìn chung nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục** như khuyến nghị từ tháng 3/2026 và chỉ đầu tư ngắn hạn một tỷ lệ vừa phải trong tầm kiểm soát rủi ro khoảng 20%-30% tài sản ròng và chờ đợi thị trường tốt hơn trong tương lai.

KINH TẾ VĨ MÔ

(Trở về trang mục lục)

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

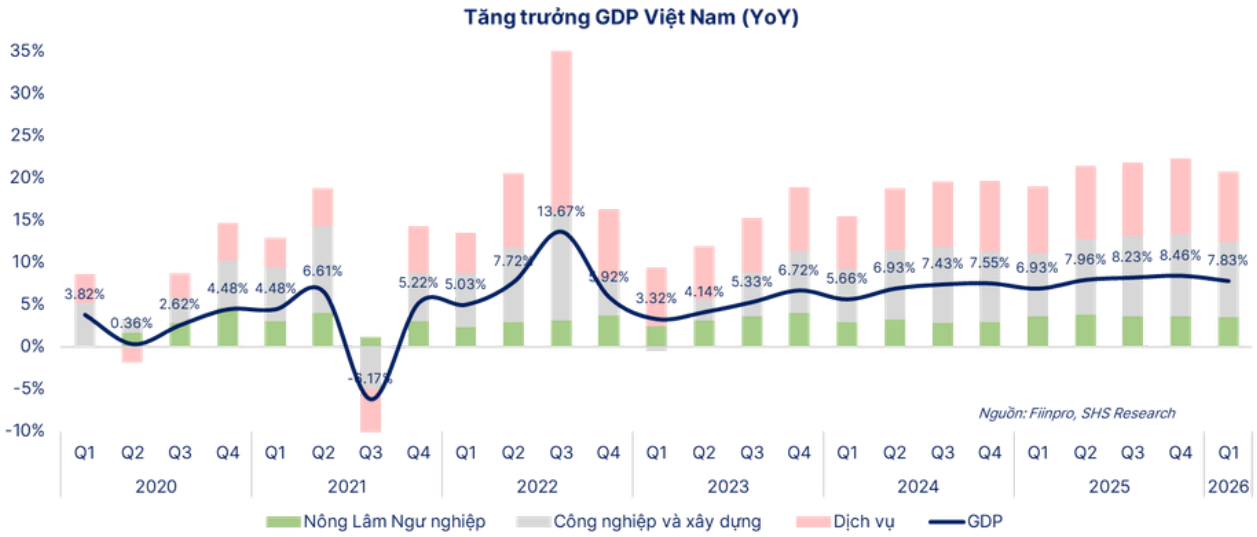

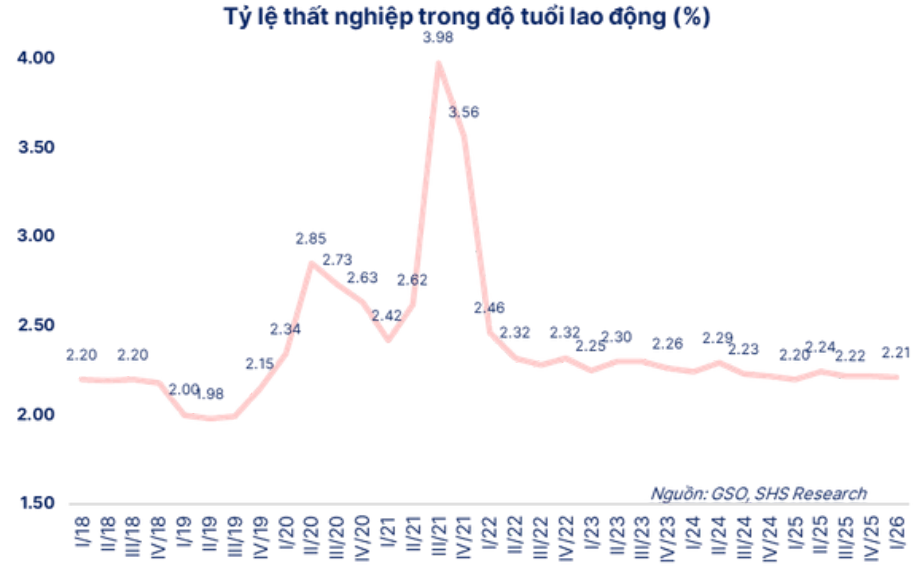

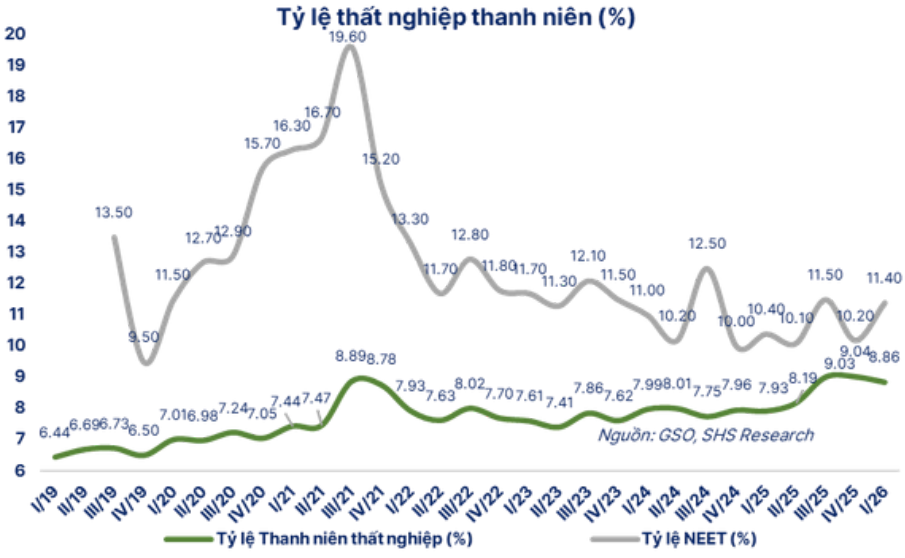

GDP quý 1/2026 ghi nhận mức tăng 7,83% cho thấy nền kinh tế đã hấp thụ tương đối tốt các cú sốc ban đầu từ xung đột Trung Đông. Tuy nhiên, nếu vẫn duy trì mục tiêu tăng trưởng cả năm trên 10%, áp lực dồn lên ba quý còn lại là rất lớn: tăng trưởng trung bình cần đạt khoảng 10,8% mỗi quý. Đây là yêu cầu mang tính "phi tuyến", bởi càng về cuối năm, nền kinh tế càng khó duy trì nhịp tăng cao nếu không có động lực đủ mạnh từ xuất khẩu, đầu tư công hoặc tín dụng. Nói cách khác, rủi ro lớn nhất lúc này không nằm ở kết quả quý 1, mà nằm ở độ khả thi của quỹ đạo tăng trưởng cả năm, khi nền kinh tế phải bước vào giai đoạn tăng tốc kéo dài với dư địa chính sách ngày càng thu hẹp.

Ở góc độ thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động duy trì ở mức 2,21% và gần như không biến động là tín hiệu ổn định bề mặt. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý nằm ở cấu trúc: số thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo lên tới gần 1,6 triệu người, tương đương 11,4% tổng số thanh niên, tăng hơn 212 nghìn người so với cùng kỳ. Đây là chỉ dấu quan trọng về tình trạng suy giảm chất lượng hấp thụ lao động trẻ, phản ánh sự lệch pha giữa nhu cầu kỹ năng của doanh nghiệp và năng lực sẵn có của lực lượng lao động mới. Nếu xu hướng này kéo dài, tăng trưởng GDP cao có thể đi kèm với chi phí cơ hội đáng kể về năng suất dài hạn, do nền kinh tế không tận dụng được cửa sổ dân số "vẫn còn" vàng từ đó chuyển hóa thành tăng trưởng bền vững.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

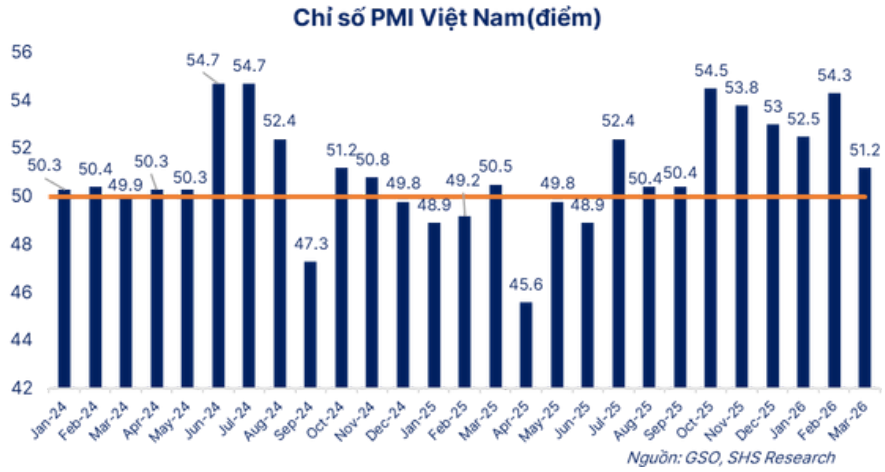

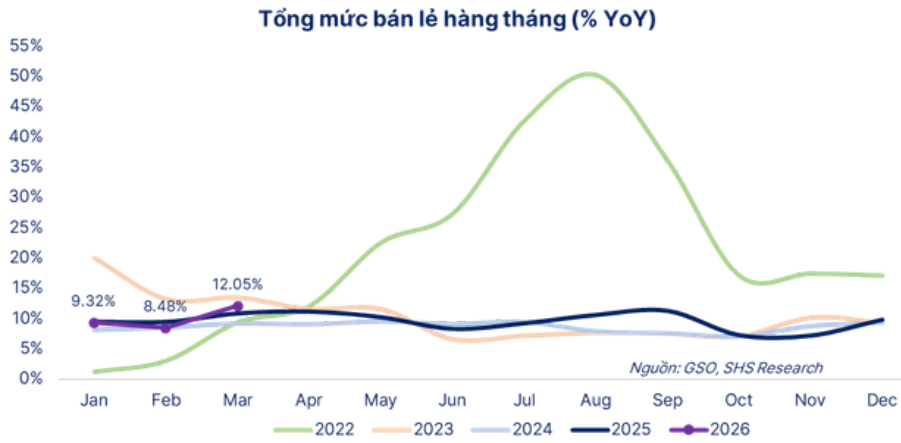

PMI tháng 3/2026 giảm về 51,2 điểm tuy vẫn duy trì trên ngưỡng mở rộng, nhưng chất lượng tăng trưởng của khu vực sản xuất đang suy yếu rõ rệt. Điểm đáng quan ngại không nằm ở chỉ số PMI giảm nhẹ, mà ở cấu trúc của cú giảm: chi phí đầu vào tăng mạnh khiến giá bán đầu ra tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2011, trong khi tốc độ tăng đơn hàng và sản lượng đều chậm lại đáng kể. Điều này phản ánh một dạng "lạm phát chi phí đẩy" điển hình, trong đó doanh nghiệp buộc phải chuyển chi phí sang giá bán, nhưng sức cầu lại không đủ mạnh để hấp thụ hoàn toàn, dẫn tới suy giảm việc làm và tâm lý kinh doanh. Đồng thời, thời gian giao hàng kéo dài mạnh nhất trong 4 năm cho thấy chuỗi cung ứng đang chịu lực căng rõ rệt, và cú sốc địa chính trị Trung Đông không chỉ là rủi ro bên ngoài mà đã bắt đầu truyền dẫn vào hoạt động sản xuất nội địa.

Ở chiều ngược lại, tiêu dùng trong nước vẫn đang duy trì vai trò "bệ đỡ" cho tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3/2026 tăng 12,1% so với cùng kỳ, tính chung quý I tăng 10,9%, trong đó dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch đều tăng trên 12%. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mức tăng này chưa chắc phản ánh hoàn toàn sự cải thiện về lượng tiêu dùng thực, mà có thể chịu ảnh hưởng đáng kể từ mặt bằng giá tăng cao, đặc biệt trong nhóm dịch vụ.

Diễn biến CPI củng cố thêm áp lực này: CPI tháng 3 tăng 4,65% so với cùng kỳ (y/y), là mức cao nhất kể từ tháng 1/2025 và cao nhất của CPI tháng 3 trong vòng 5 năm gần nhất. Nhóm năng lượng đảo chiều tăng 1,08% sau ba tháng giảm, hàm ý rủi ro lan tỏa rộng do năng lượng là đầu vào của hầu hết ngành kinh tế. Tuy vậy, CPI tháng 3 chỉ tăng 1,23% so với tháng trước (m/m) nhích nhẹ so với tháng 2, cho thấy cú sốc giá nhiên liệu chưa phản ánh hết vào mặt bằng giá tiêu dùng. Đây là điểm cần đặc biệt theo dõi: áp lực lạm phát hiện tại có thể chưa đạt đỉnh, vì độ trễ truyền dẫn từ chi phí sản xuất sang giá bán lẻ thường kéo dài vài tháng. Trong bối cảnh này, chỉ số CPI m/m mang ý nghĩa cảnh báo sớm quan trọng hơn y/y, bởi số liệu y/y hoàn toàn có thể chịu tác động kỹ thuật từ hiệu ứng nền thấp, dễ tạo cảm giác lạm phát bùng mạnh hơn thực tế ngắn hạn, nhưng đồng thời cũng không phủ nhận rủi ro lạm phát vẫn có thể xảy ra chứ chưa phải đã đi qua.

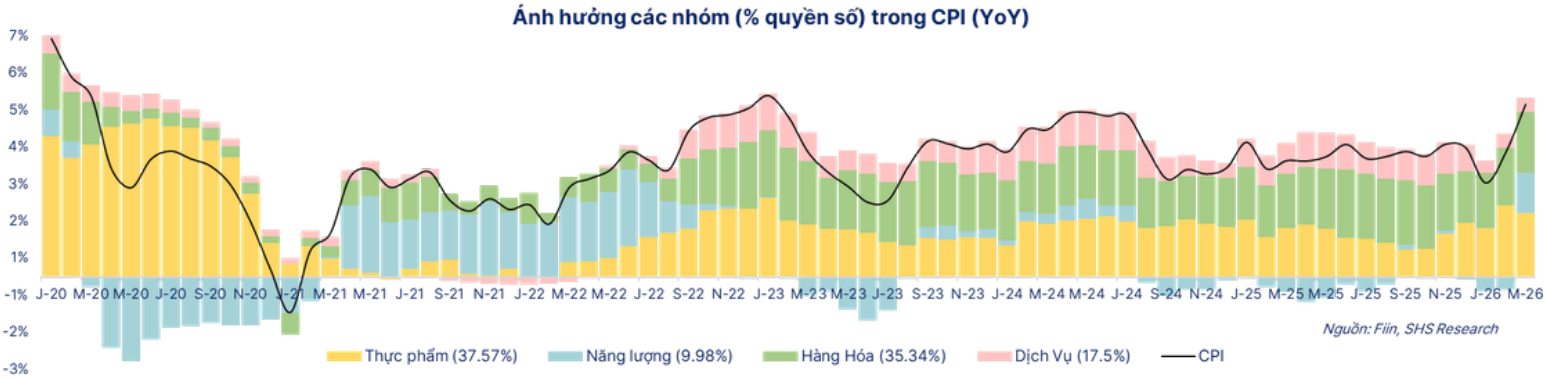

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

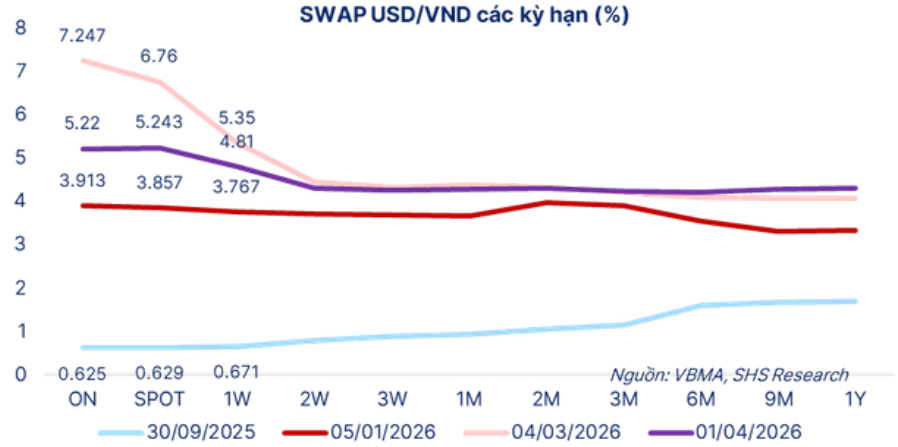

Dưới tác động của đồng USD và chỉ số DXY mạnh trở lại trên thị trường Quốc Tế cùng với giá dầu tăng do căng thẳng địa chính trị, tỷ giá USD/VND chịu sức ép gia tăng rõ rệt trong nửa đầu tháng 3/2026, phản ánh áp lực nhập siêu và nhu cầu USD thực tế tăng lên, trong khi cán cân thương mại hàng hóa trong nửa đầu tháng thâm hụt khoảng 0,53 tỷ USD.

Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường tiền tệ và lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh. Thanh khoản "giật cục" với biên độ lớn cùng tốc độ nhanh, dao động từ quanh 10% xuống quanh 3% chỉ trong thời gian ngắn trong tháng 3. Lượng OMO lưu hành đã giảm đáng kể đặc biệt so với tháng 2 giai đoạn quanh Tết. Mãi cho đến tận cuối tháng 3, mới bắt đầu có những phiên nhả để hỗ trợ ròng lượng OMO quanh 30 ngàn tỷ vnđ.

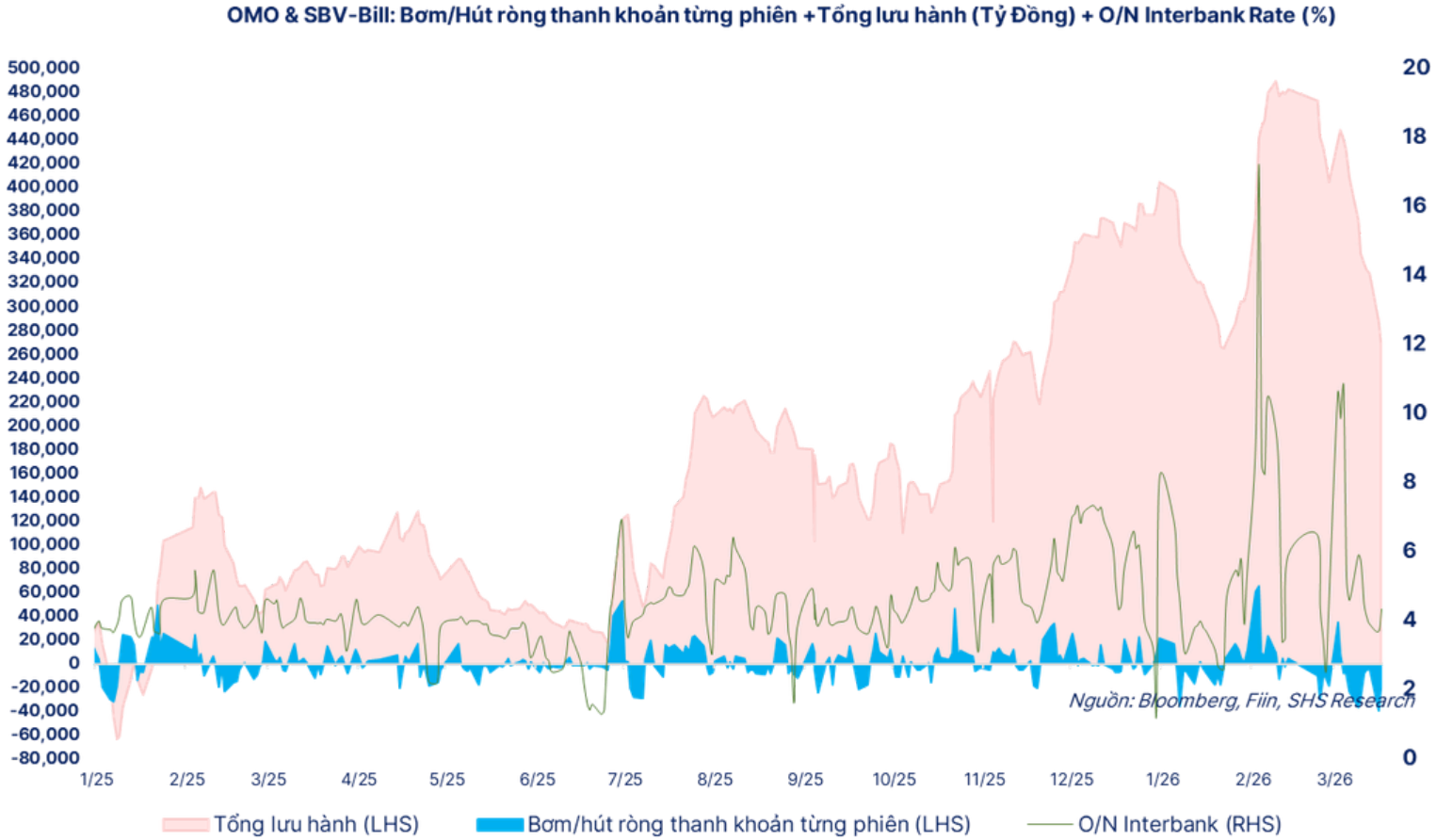

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

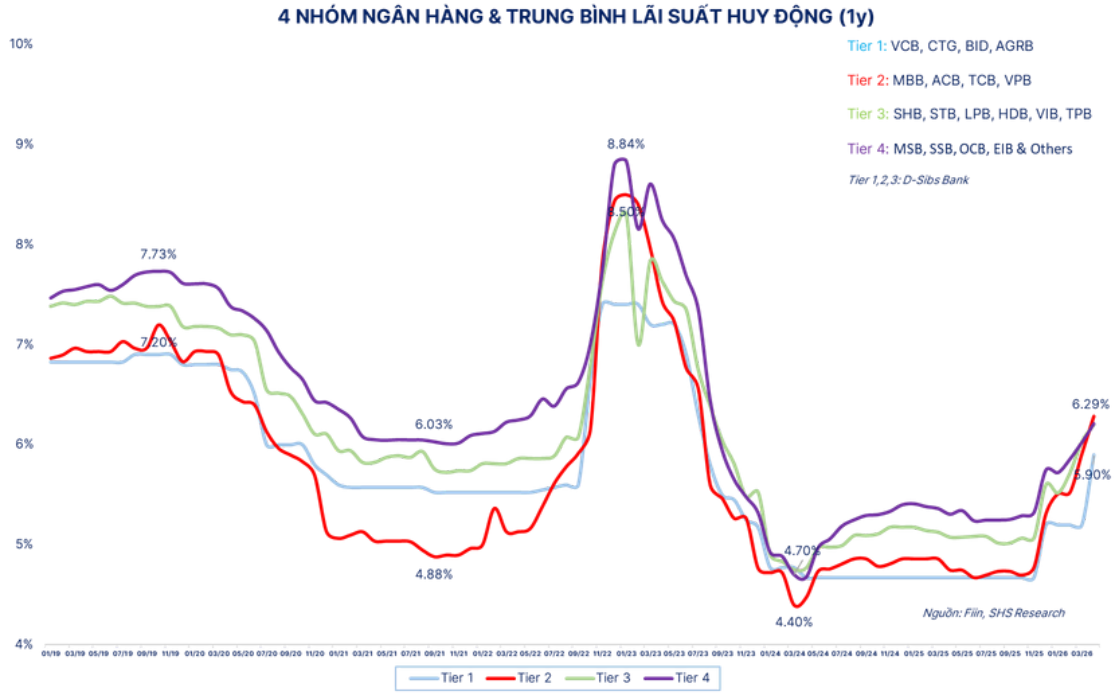

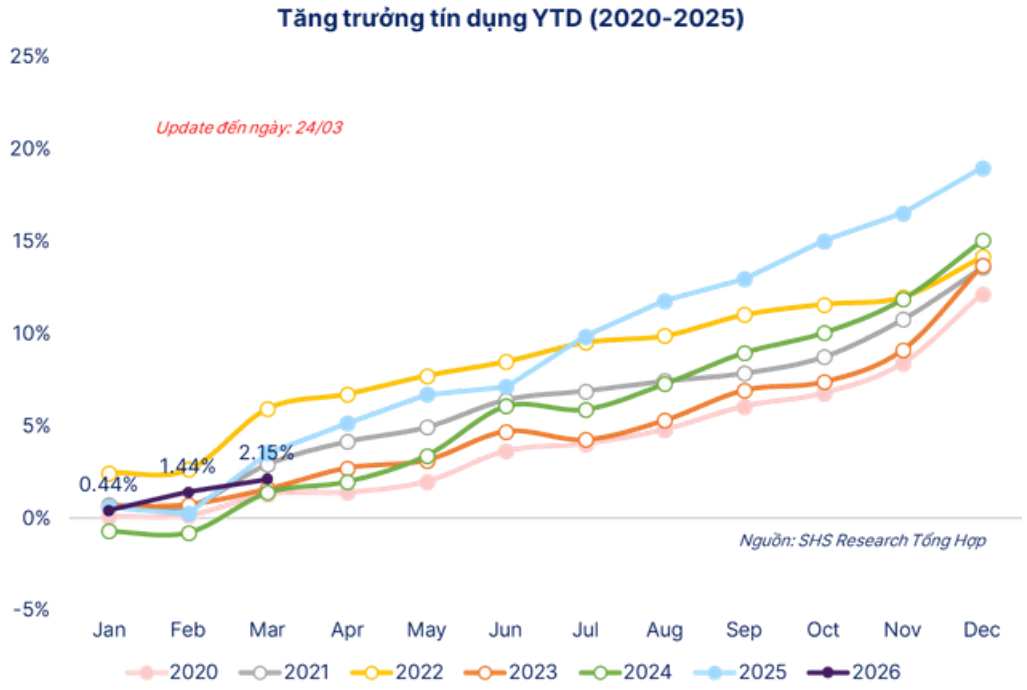

Làn sóng tăng lãi suất huy động cuối tháng 3/2026 cho thấy áp lực vốn trong hệ thống ngân hàng đã quay trở lại rõ rệt, không còn mang tính cục bộ. Việc mức lãi suất niêm yết 10%/năm xuất hiện trở lại sau khoảng 4 năm, cùng với động thái tăng lãi suất của nhóm "Big 4" ở kỳ hạn 12 tháng từ 5,2% lên 5,9%, phản ánh cạnh tranh huy động đang bước vào giai đoạn căng thẳng hơn, đặc biệt trong bối cảnh tỷ giá biến động và thanh khoản liên ngân hàng thiếu ổn định.

Rủi ro lớn nhất của xu hướng này nằm ở chi phí vốn của khu vực doanh nghiệp. Với độ nhạy cao của nền kinh tế đối với lãi suất, chỉ cần lãi suất tăng thêm 1% có thể làm chi phí lãi vay toàn hệ thống tăng thêm khoảng 184.000 tỷ đồng mỗi năm, kéo theo nguy cơ thu hẹp biên lợi nhuận, giảm nhu cầu đầu tư tư nhân và làm suy yếu sức chống chịu của các doanh nghiệp có đòn bẩy cao. Đáng lưu ý, đây là dạng chi phí "ngấm dần", thường bộc lộ rõ trong các quý sau khi lãi suất huy động tăng.

Tuy nhiên, điểm cốt lõi là lãi suất tăng hiện tại chủ yếu phản ánh cuộc đua giành tiền gửi giữa các ngân hàng, hơn là tín hiệu của nhu cầu tín dụng bùng nổ. Dữ liệu tín dụng tính đến 24/03 vẫn tăng chậm, cho thấy vốn chưa chảy mạnh ra nền kinh tế thực mà vẫn luân chuyển trong hệ thống tài chính. Vì vậy, mặt bằng lãi suất tăng trong khi tín dụng chưa tăng tương xứng sẽ tạo ra nghịch lý: chi phí vốn tăng trước, nhưng tăng trưởng kinh tế chưa kịp hưởng lợi. Trong bối cảnh mục tiêu GDP hai chữ số, như SHS Research đã viết ở những báo cáo trước đây, việc dựa quá nhiều vào đầu tư công là không đủ, bởi tăng trưởng bền vững vẫn phải đến từ sự phục hồi đồng thời của tiêu dùng, xuất khẩu và đầu tư tư nhân.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

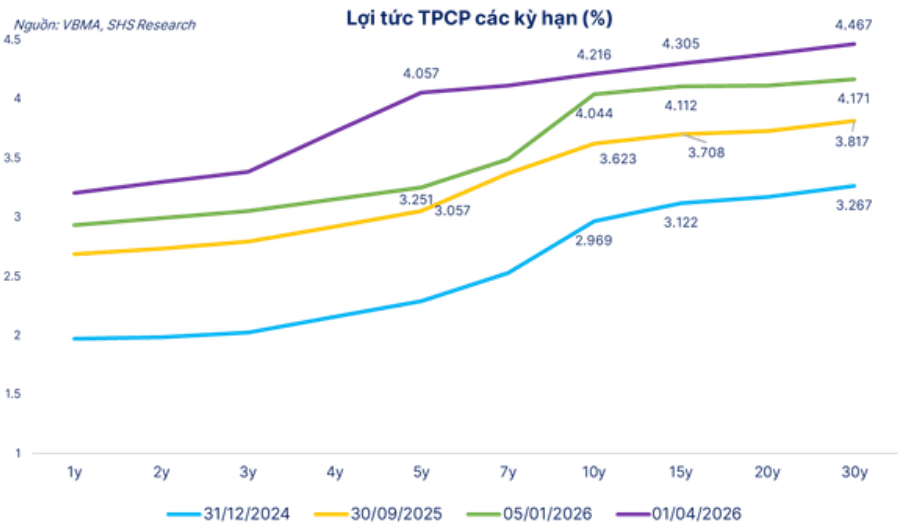

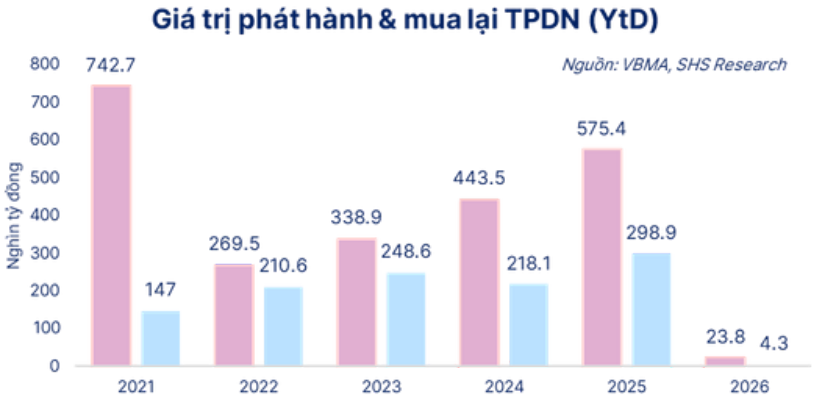

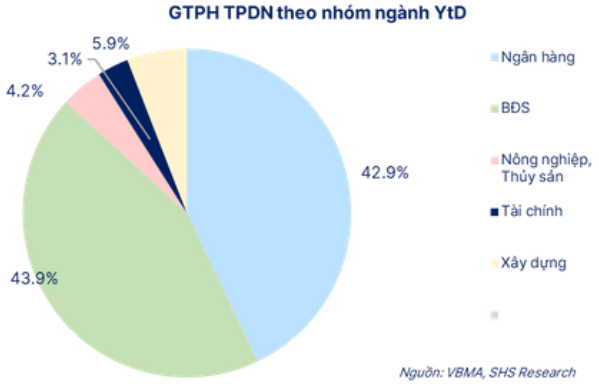

Nguồn: VBMA, SHS Research

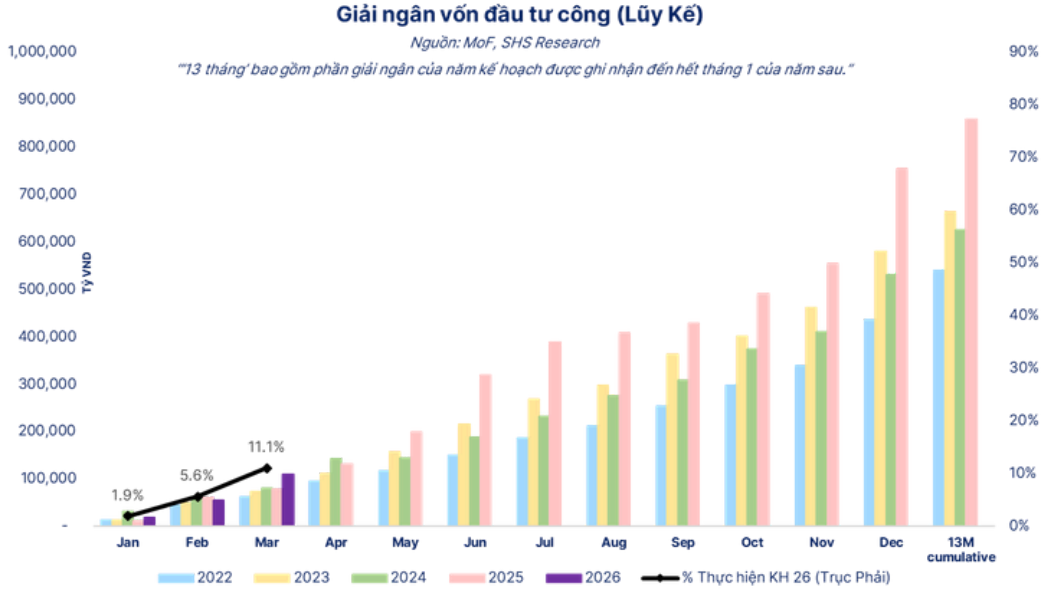

Diễn biến thị trường TPCP trong tháng 3/2026 cho thấy lợi suất nhích tăng, một phần là khi mà dòng tiền trong hệ thống thiếu ổn định, nhu cầu nắm giữ tài sản an toàn như TPCP vẫn có, nhưng mức lợi suất yêu cầu sẽ cao hơn để bù rủi ro thanh khoản. Về bản chất, lợi suất TPCP tăng trong giai đoạn này không phải tín hiệu tích cực, mà là dấu hiệu cho thấy chi phí vốn của khu vực công đang bị kéo lên, từ đó làm giảm hiệu quả lan tỏa của chính sách tài khóa.

Ở chiều đầu tư công, quý I/2026 tiếp tục cho thấy điểm yếu quen thuộc: giải ngân vẫn thấp so với yêu cầu tăng trưởng, trong khi các "điểm nghẽn" mang tính cơ cấu như chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và thiếu vật liệu xây dựng chưa được xử lý triệt để. Đây là vấn đề đáng lưu ý vì đầu tư công đang được kỳ vọng là trụ đỡ chính cho tăng trưởng năm 2026, nhưng nếu tốc độ giải ngân không cải thiện ngay từ quý II, thì hiệu ứng kích thích sẽ bị trễ nhịp, khiến tăng trưởng cả năm khó đạt quỹ đạo mục tiêu.

Điểm mấu chốt là thị trường TPCP và đầu tư công đang ràng buộc lẫn nhau theo hướng bất lợi: giải ngân chậm khiến nhu cầu vốn thực tế chưa hấp thụ hết, nhưng thanh khoản ngân hàng lại không dồi dào do áp lực tỷ giá và lãi suất, làm lợi suất TPCP nhích lên.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

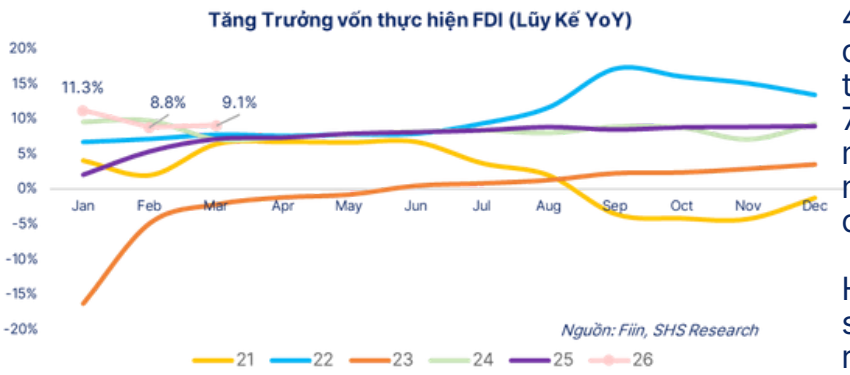

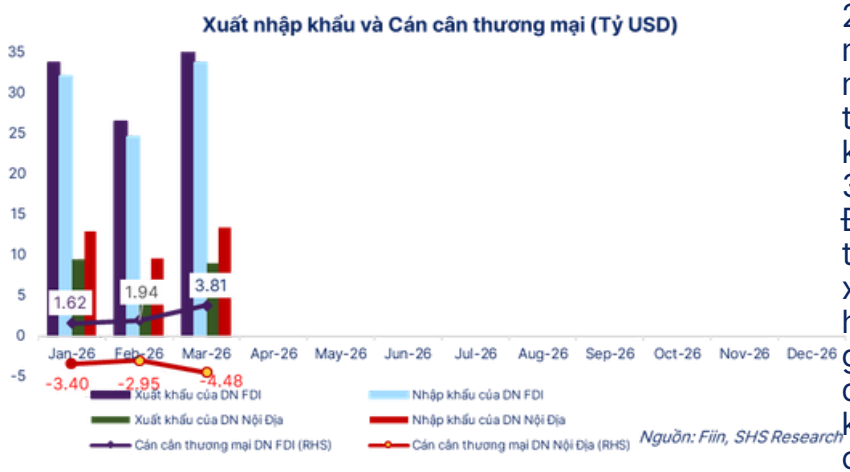

Dòng vốn FDI đăng ký đạt 15,2 tỷ USD, tăng 42,9% so với cùng kỳ, cho thấy môi trường đầu tư nước ngoài vẫn hấp dẫn, đặc biệt trong ngành chế biến, chế tạo chiếm gần 70% tổng đăng ký mới. Tuy nhiên dấu hiệu này cần được theo dõi thêm về hiệu quả giải ngân thực tế của FDI chứ không chỉ số lượng đăng ký vốn.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế, nhưng bộc lộ phân hóa rõ rệt theo khu vực sản xuất. Tổng kim ngạch quý I/2026 đạt khoảng 249,5 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ trong thương mại quốc tế. Tuy nhiên, phân tích cơ cấu cho thấy khu vực trong nước giảm xuất khẩu tới 16,6%, trong khi khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 33,3% và chiếm tới hơn 80% tổng kim ngạch. Điều này cho thấy mặc dù tổng khối ngoại thương tăng trưởng tốt, lợi ích thực tế của xuất khẩu trong nước bị hạn chế, đặt ra câu hỏi về năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu của doanh nghiệp trong nước. Xu hướng nhập khẩu tăng mạnh cũng phản ánh nhu cầu tái cấu trúc sản xuất và tích trữ tư liệu sản xuất phục vụ cho các kế hoạch dài hạn.

Ngành du lịch và hàng không đang chịu sức ép lạm phát chi phí đầu vào từ giá nhiên liệu, với tác động lan tỏa mạnh vào chi phí vận tải và dịch vụ. Cơ chế dẫn truyền ở đây là chi phí đầu vào gia tăng mạnh do xung đột Trung Đông, khiến giá bán tăng ở tốc độ cao nhất trong nhiều năm và kéo dài thời gian giao hàng, làm giảm động lực sản xuất. Chi phí vận hành đối với các hãng hàng không, đặc biệt Vietnam Airlines (mỗi 1 USD giá dầu tăng so với kế hoạch sẽ phải thêm hơn 300 tỷ/năm chi phí), chịu áp lực lớn khi giá nhiên liệu tăng cao, buộc nhiều hãng quốc tế phải điều chỉnh giá vé, cắt giảm đường bay hoặc áp dụng phụ thu để duy trì hoạt động. Tăng chi phí nhiên liệu trong ngành hàng không không chỉ làm giảm cầu du lịch quốc tế và nội địa, mà còn kéo theo tăng chi phí logistics và dịch vụ, ảnh hưởng tới toàn bộ chuỗi. Điều này đặt ra thách thức kép: vừa phải kiểm soát chi phí, vừa duy trì nhu cầu trong bối cảnh sức mua tiêu dùng bị hạn chế bởi lạm phát chung.

Thống Kê *(Nguồn: GSO, VBMA, SHS...)*	Jan-26	Feb-26	Mar-26
IIP (YoY)	21.5%	10.4%	9.0%
Số doanh nghiệp thành lập (YoY)	126.8%	11.6%	40.5%
Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (YoY)	5.0%	-12.6%	-13%
Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (YoY)	2.8%	19.8%	15.2%
Số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ giải thể (YoY)	109.1%	17.5%	28.7%
Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (YoY)	128.1%	89.4%	78.7%
Lượt khách quốc tế đến Việt Nam (YoY)	21.4%	17.7%	1.3%
Tăng trưởng lũy kế Tổng Thu NSNN (YoY)	20.4%	13.1%	11.4%
Tăng trưởng lũy kế Tổng Chi NSNN (YoY)	6.4%	11.0%	23.1%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD) Tính đến 24/03	0.44%	1.40%	2.15%
Tăng trưởng huy động (% YTD) Tính đến 24/03	-0.24%	0.75%	0.44%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)			
Lãi suất tái cấp vốn (%)	4.5%	4.5%	4.5%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	3.0%	3.0%	3.0%

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03

(Trở về trang mục lục)

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

(Trở về trang mục lục)

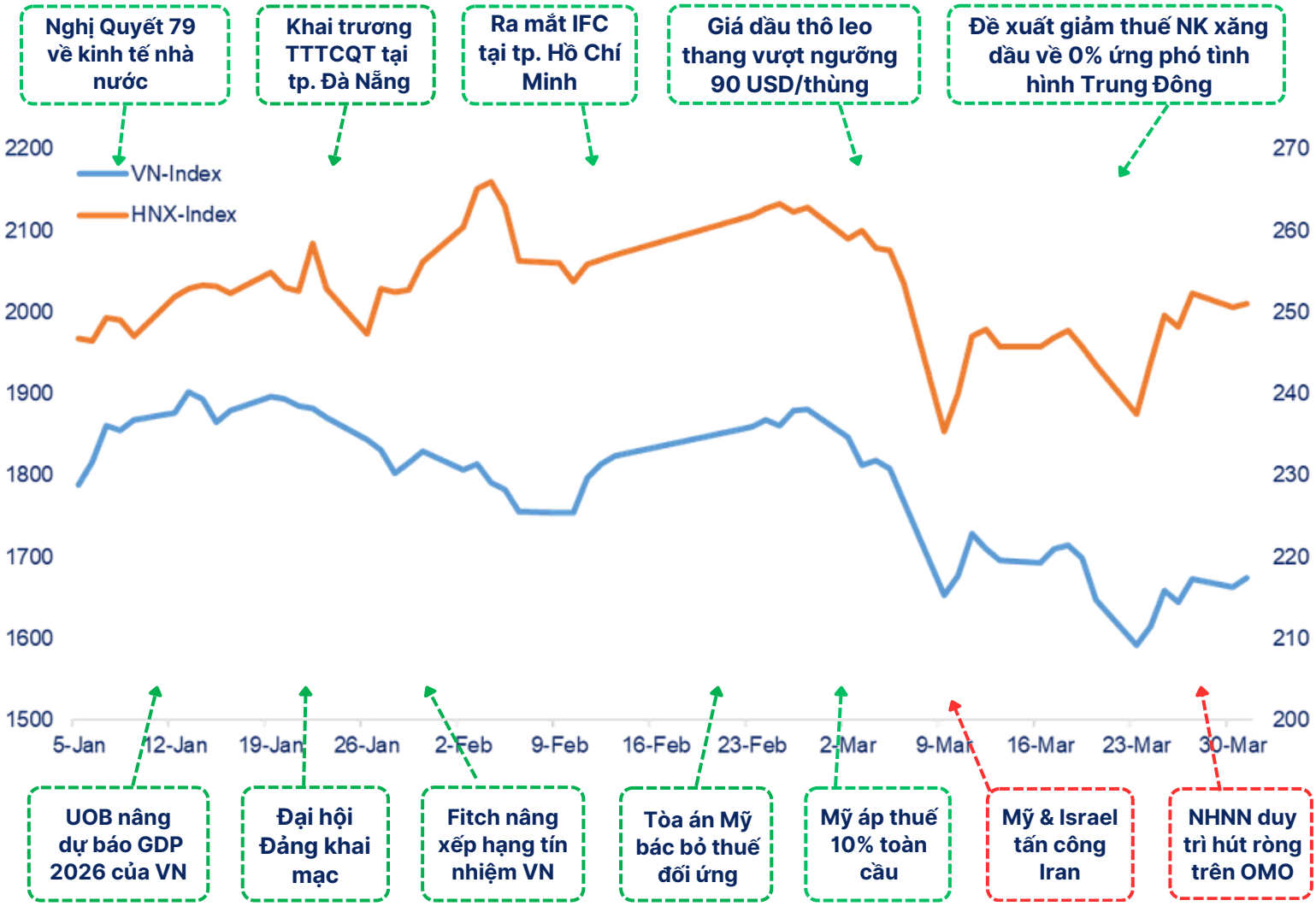

- Sau khi chỉ số VNINDEX tạo đỉnh quanh 1.920 điểm, thị trường đã bắt đầu tháng 03 với thông tin Mỹ và Isreal tấn công Iran. Thị trường chịu áp lực điều chỉnh và bắt đầu giảm mạnh khi eo biển Hormuz bị phong tỏa, tạo cú sốc nguồn cung năng lượng, đẩy giá dầu lên trên mốc 100 USD/thùng. VNINDEX tiếp tục giảm mạnh về 1.586 điểm trong ngày 23/3/2026 và bắt đầu hồi phục trở lại. Thị trường kết thúc tháng 3/2026 với VNINDEX ở mức 1.674,49 điểm, giảm mạnh -10,95% so với tháng 2/2026. VNIDNEX kết thúc giai đoạn tăng giá mạnh từ vùng giá quanh 1.080 điểm tháng 04/2025 lên vùng giá 1.920 điểm.

- Thị trường trong tháng 03/2026 biến động giảm mạnh, chịu áp lực bán tháo, giải chấp ngắn hạn trong bối cảnh Mỹ và Israel tấn công Iran, tạo cú sốc nguồn cung năng lượng, giá dầu tăng mạnh đột biến..., gây áp lực lạm phát, suy thoái kinh tế. Tâm lý nhà đầu tư trong nước e ngại bối cảnh chiến tranh Nga - Ukraine năm 2022 và suy thoái năm 2018 dẫn đến thị trường chứng khoán giảm mạnh, có thể tái hiện theo chu kỳ 04 năm.

- Kết thúc tháng 03/2026, Tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 386+-tỉ USD_75%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 212+- tỉ USD_55% vốn hóa thị trường. Các thông số định giá cơ bản khác P/E: 13,7, P/B: 1,98; P/S: 1,5. Nếu bóc tách nhóm Vin Group thì vốn hóa toàn thị trường khoảng 319+- tỉ USD, mức P/E 12,7; P/B 1,8; P/S 1,4. Đây là vùng định giá tương đối hợp lý của thị trường khi các yếu tố kinh doanh vẫn duy trì tăng trưởng ổn định. Ở thời điểm đáy ngày 09/04/2025 mức P/E là 11 và mức P/E khi VNINDEX ở thời điểm quanh 1200 trong năm 2025 là 12.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 3/2026

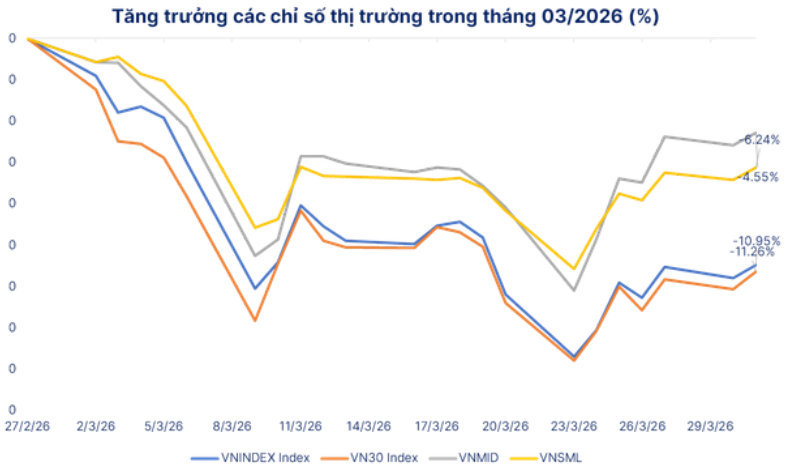

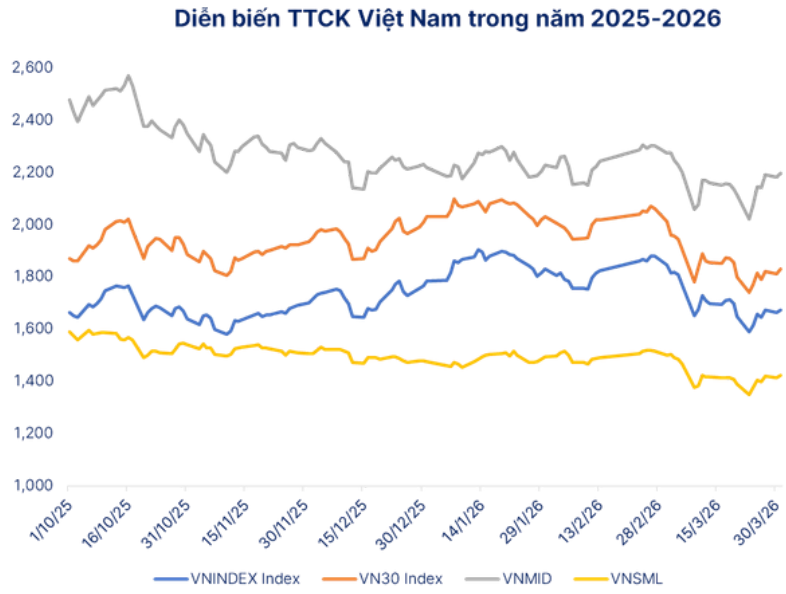

Trong tháng 03/2026, 02 tuần đầu tháng VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh mạnh từ 1.900 điểm về quanh 1.650 điểm. Sau đó phục hồi nhẹ lên vùng giá 1.740 điểm và tiếp tục giảm mạnh về 1.586 điểm trong ngày 23/3 và phục hồi trở lại. VNINDEX kết thúc tháng 03 ở mức 1.674,49 điểm, giảm -10,95% so với tháng 02/2026. Kết thúc giai đoạn tăng giá mạnh từ tháng 4/2025 đến 02/2026.

Chịu áp lực điều chỉnh mạnh là các cổ phiếu vốn hóa lớn với VN30 (-11,25% MoM). Trong khi đó các cổ phiếu vốn hóa trung bình với VNMID (-4,55% MoM) và vốn hóa nhỏ với VNSML (-6,24% MoM) lại điều chỉnh nhẹ. Một phần lý do là các cổ phiếu vốn hóa trung bình, nhỏ đã có thời gian tạo đỉnh và tích lũy kéo dài từ tháng 8-10/2025.

VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh tương tự các thị trường khác trong khu vực trước những bất ổn địa chính trị, cú sốc nguồn cung năng lượng ở Trung Đông.

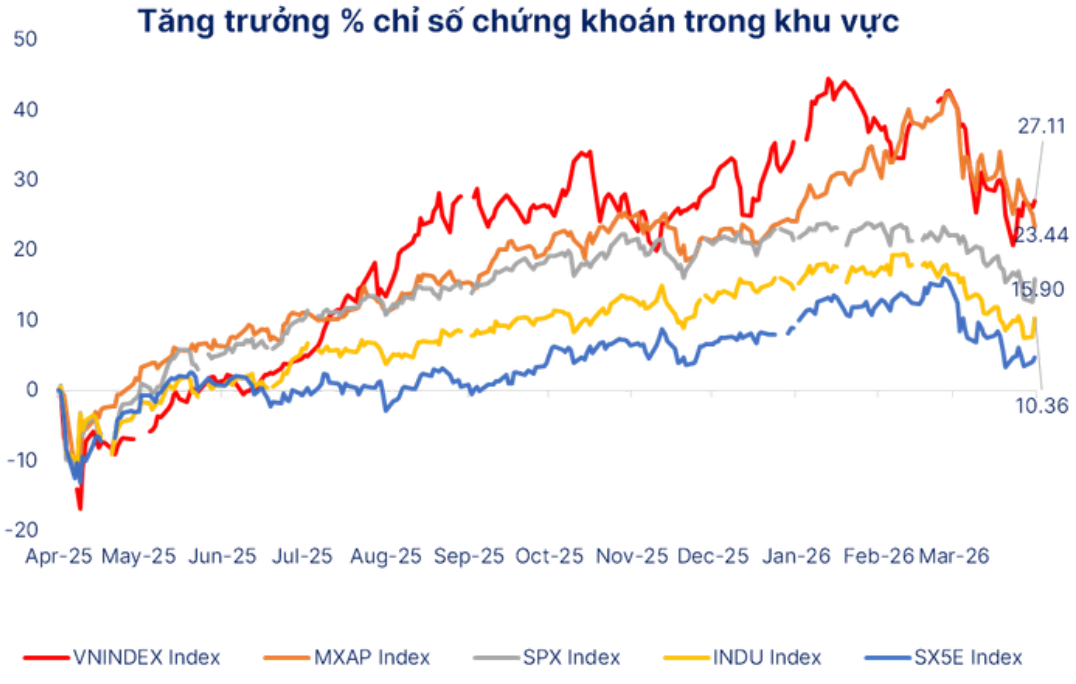

Nguồn: Fiingroup, Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Với diễn biến giảm mạnh, tác động ảnh hưởng tiêu cực lên VNINDEX là VIC (-18,6% MoM), tiếp đến là FPT (-19,2% MoM), TCB (-15,0% MoM), MWG (-11,7% MoM)... thể hiện áp lực giảm mạnh của nhóm vốn hóa lớn khi các yếu tố bất định gia tăng và dưới áp lực bán ròng của khối ngoại.

- Ở chiều ngược lại, REE (+11,6% MoM) thể hiện dòng tiền dịch chuyển vào nhóm cổ phiếu phòng thủ, năng lượng tái tạo. Bên cạnh VCK (+12,0% MoM), NVL (+13,8% MoM), VCG (+17,3% MoM), TCH (+12,7% MoM)... có ảnh hưởng tích cực lên VNINDEX, thể hiện mức độ phục hồi tốt của các cổ phiếu vốn hóa trung bình nhỏ, ở các nhóm bất động sản, dịch vụ tài chính, xây dựng khi các nhóm mã này đã có thời gian giảm mạnh kéo dài từ tháng 8-10/2025

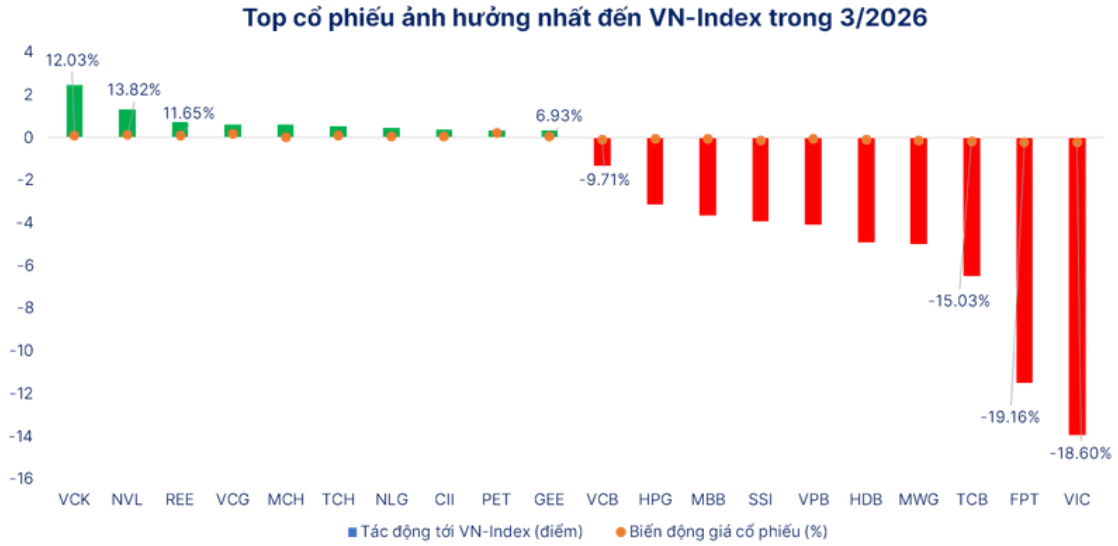

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Trong tháng 3/2026, dưới áp lực bán mạnh, giải chấp ngắn hạn, giá trị giao dịch trung bình đạt 33.685 tỷ đồng/phiên, tăng 6,42% so với tháng 02/2026. Thanh khoản ở mức cao trên mức trung bình năm 2025, thể hiện áp lực bán mạnh. Trên HOSE giá trị giao dịch trung bình đạt 30.527 tỷ đồng/phiên (+5,36% MoM). Khối lượng giao dịch khớp lệnh khoảng 940 triệu cổ phiếu/phiên. Trong tháng 03/2026, thanh khoản tăng mạnh ở nhóm vốn hóa trung bình và nhỏ.

- Thanh khoản trên HNX (+23,77% MoM) với giá trị trung bình 2.162 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng với áp lực bán mạnh và gia tăng giao dịch ngắn hạn ở nhóm dầu khí, dịch vụ tài chính. Trong khi trên UPCOM (+6,71% MoM), với giá trị trung bình 1.176 tỷ đồng/phiên. Phản ánh mức độ phục hồi, giao dịch cải thiện trở lại khá tích cực ở các cổ phiếu viễn thông, công nghệ.

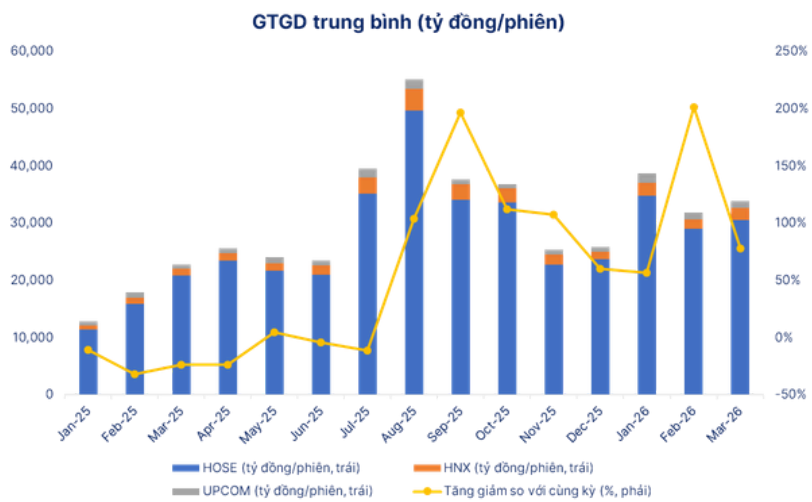

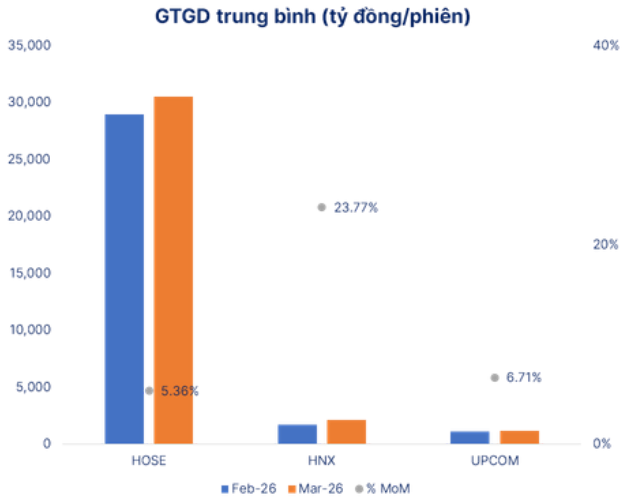

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Trong tháng 03/2026, nhóm vốn hóa lớn VN30 có giá trị giao dịch trung bình 16.242 tỷ đồng/phiên (-3,62% MoM). Trong khi đó, nhóm vốn hóa trung bình VNMID (+15,96% MoM) thanh khoản lại tăng tốt với giá trị giao dịch trung bình đạt 11.305 tỷ đồng/phiên. Ở nhóm vốn hóa nhỏ VNSML (+13,31% MoM) thanh khoản cũng tăng khá tốt với giá trị giao dịch trung bình 1.702 tỷ đồng/phiên.

- Sau khi giao dịch khá đột biến trong tháng 1 với tỉ trọng 61,2%, tỷ trọng giao dịch VN30 tiếp tục giảm mạnh trong tháng 3/2026 về mức 53,7%. Trong khi tỉ trọng nhóm VNMID tăng lên 37,05% giao dịch trên thị trường, cao hơn mức trung bình 01 năm, thể hiện xu hướng dòng tiền cải thiện tốt ở nhóm này. Dòng tiền tập trung nhiều ở nhóm dịch vụ tài chính, xây dựng và bất động sản. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML có tỉ trọng giao dịch tăng nhẹ lên 5,57%.

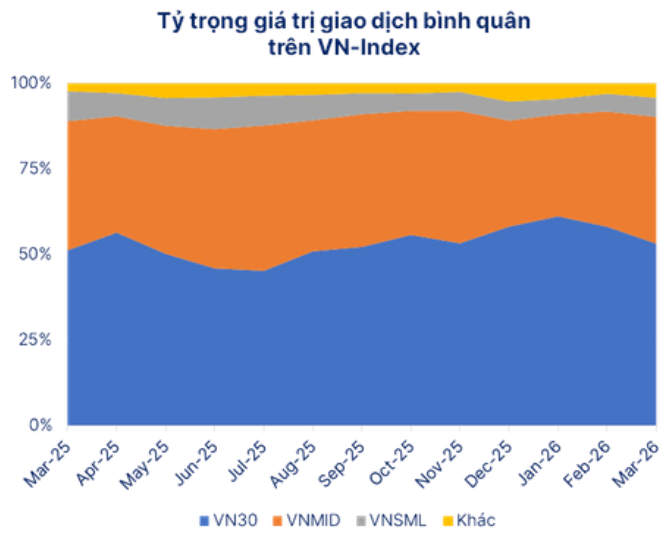

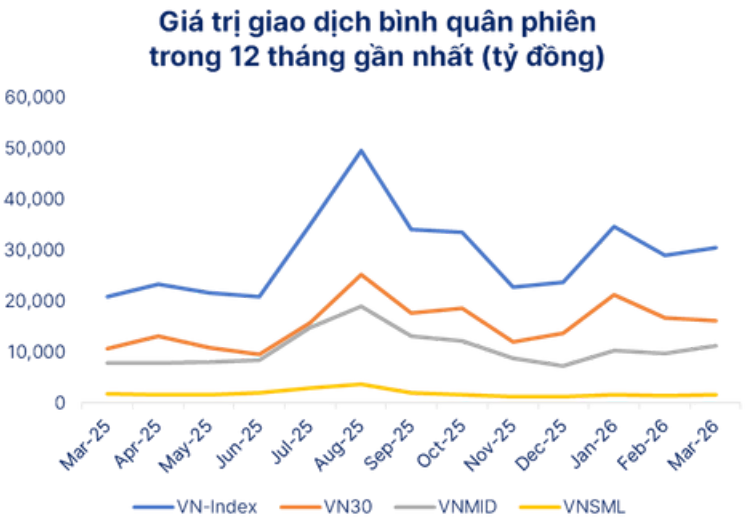

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Xét theo nhóm ngành, thanh khoản tăng mạnh nhất ở Điện, nước, xăng dầu khí đốt (+53,4% MoM), Hóa chất (+52,7% MoM), Dầu khí (+25,4% MoM), tuy nhiên thể hiện áp lực bán mạnh khá đột biến. Trong khi thanh khoản gia tăng khá tích cực, thể hiện mức độ phục hồi tốt ở nhóm Dịch vụ tài chính (+45,0% MoM), Xây dựng và vật liệu xây dựng (+29,7% MoM)...

- Ở chiều ngược lại, thanh khoản giảm ở các nhóm ngành như Viễn thông (-41,3% MoM), Bảo hiểm (-29,3% MoM), Công nghệ thông tin (-31,5% MoM), Y tế (-26,4% MoM), Hàng cá nhân và gia dụng (-20,3% MoM) ...

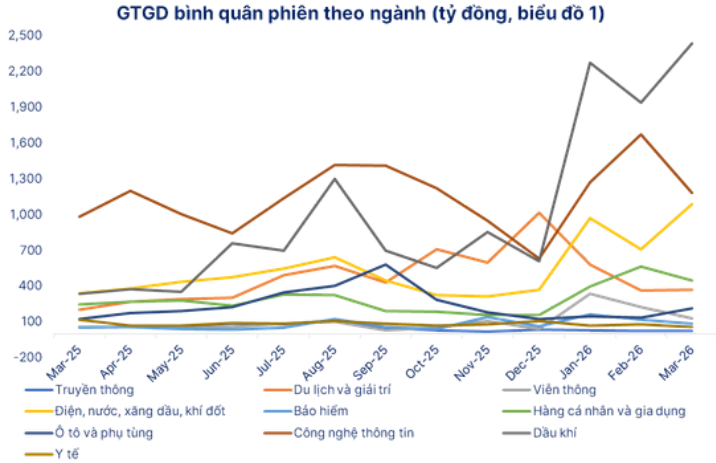

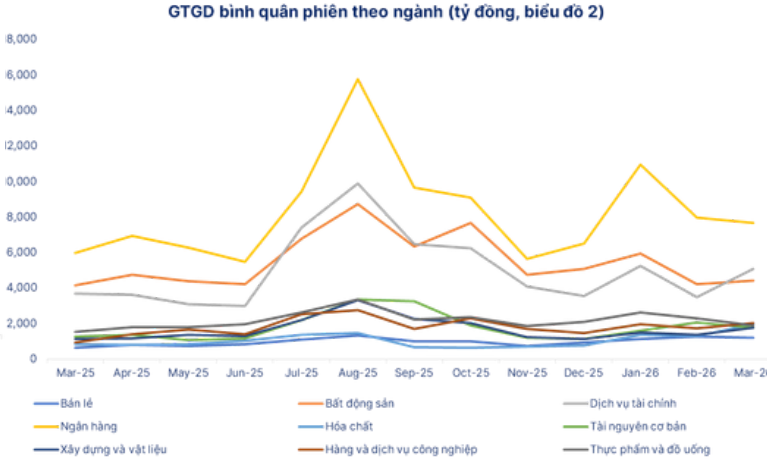

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ tài chính tiếp tục là 03 nhóm ngành có giá trị giao dịch bình quân cao nhất thị trường. Trong đó Ngân hàng (-3,5% MoM), giá trị bình quân tiếp tục giảm đạt trung binh 7.688 tỷ đồng/phiên.
- Trong khi đó Dịch vụ tài chính giá trị giao dịch trung bình 5.079 tỷ đồng/phiên (+45,0% MoM) vượt lên nhóm Bất động sản (+4,2% MoM) giá trị giao dịch 4.406 tỷ đồng/phiên. Thể hiện áp lực bán mạnh, có tính chất giải chấp ngắn hạn khá đột biến ở nhóm dịch vụ tài chính và nhóm này cũng phục hồi tốt sau giảm mạnh với thanh khoản cải thiện khi phục hồi.

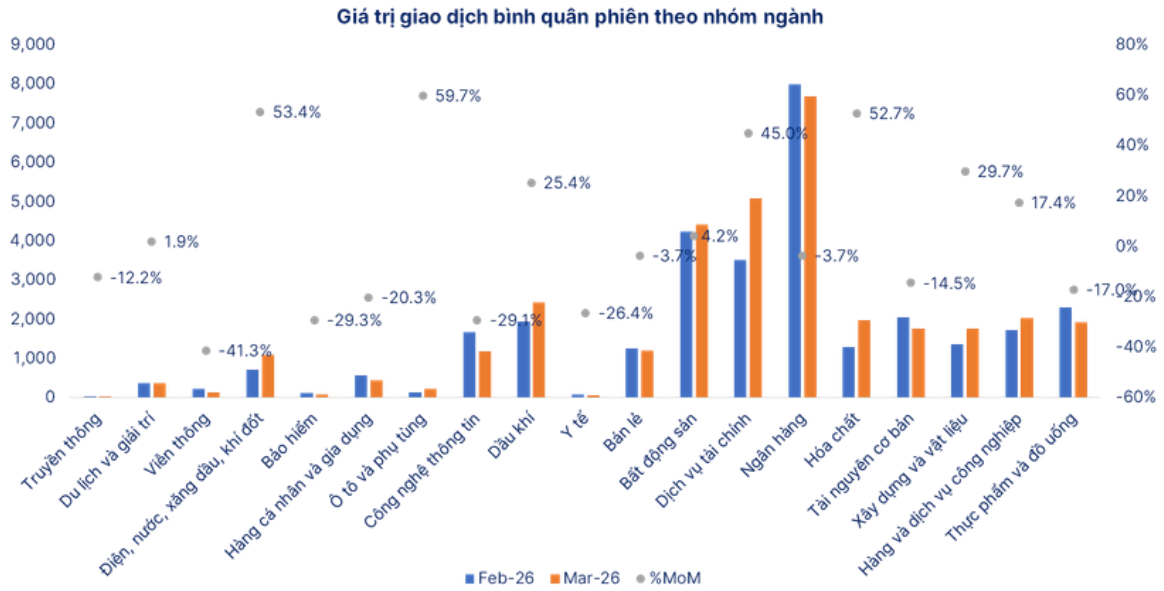

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Trong tháng 03/2026 với áp lực từ căng thẳng địa chính trị, cú sốc nguồn cung năng lượng ở Trung Đông, diễn biến các thị trường tài chính toàn cầu giảm mạnh. Thị trường trong nước cũng giảm mạnh với hầu hết các nhóm ngành đều chịu áp lực bán, rút vốn, phòng ngừa rủi ro.

- Trong đó giảm mạnh nhất là Thực phẩm và đồ uống (-29,7% MoM), Công nghệ thông tin (-18,2% MoM), Dầu khí (-15,0% MoM), Hàng và dịch vụ công nghiệp (-13,5% MoM), Điện, nước, xăng dầu, khí đốt (-13,0% MoM),

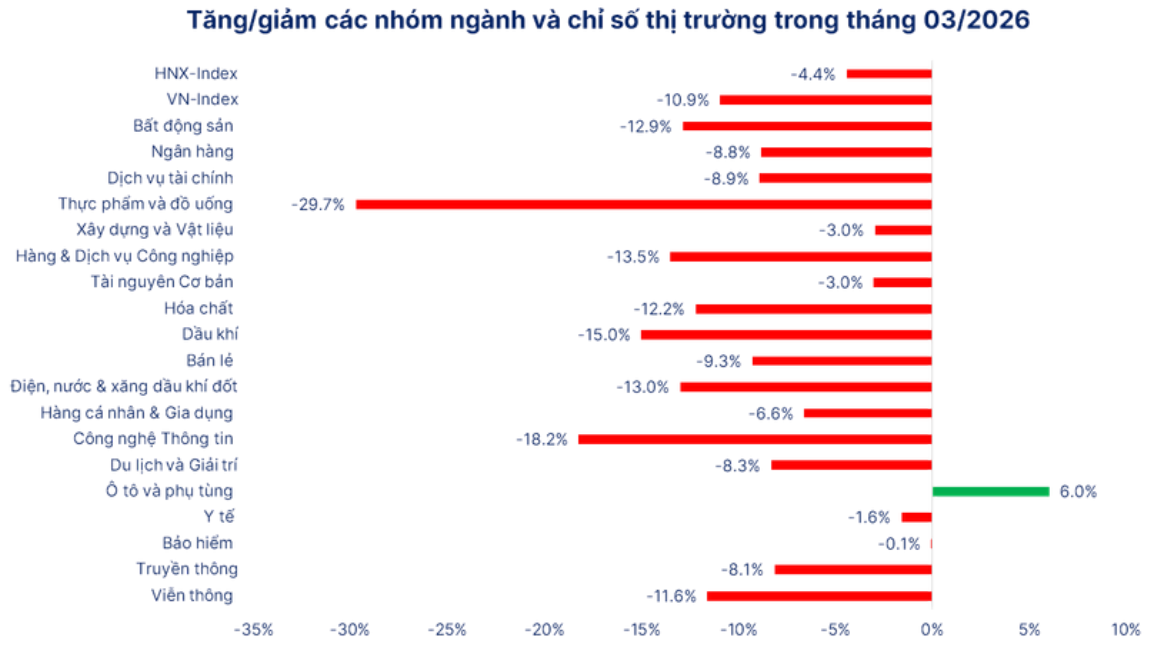

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

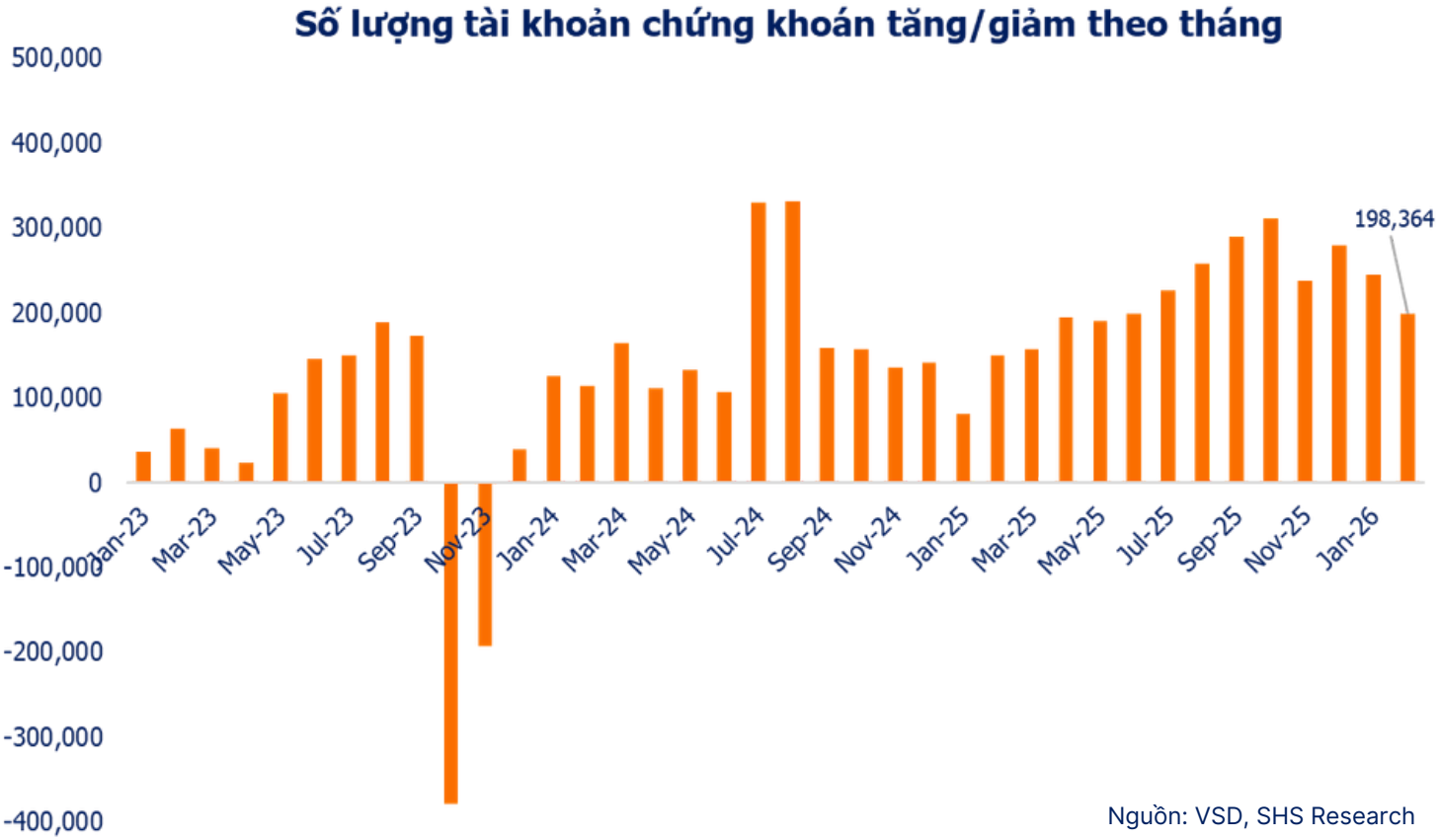

Nguồn: VSD, SHS Research

- Số lượng tài khoản chứng khoán tăng thêm trong tháng 2 tiếp tục chiều hướng suy giảm với 198.364 tài khoản, giảm 19% so với tháng trước một phần do có kỳ nghỉ Tết dài, tuy nhiên vẫn tăng 32,3% so với cùng kỳ cho thấy quy mô nhà đầu tư tiếp tục được mở rộng.

- Tính lũy kế đến ngày 28/02/2026, tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư đạt 12.315.011 tài khoản. Trong đó, tài khoản của nhà đầu tư cá nhân đạt 12.290.841 tài khoản.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Trong tháng 03/2026 tổ chức nước ngoài gia tăng bán ròng mạnh với giá trị -11.748 tỷ đồng trên HOSE. Lũy kế bán ròng -32.515 tỷ đồng trên HOSE trong quí I năm 2026, bán ròng 12 quí liên tiếp. Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài cũng bán ròng mạnh trong tháng 03 với giá trị -5.846 tỷ đồng. Lũy kế vẫn mua ròng 1.152 tỷ đồng trên HOSE trong quí I năm 2026.
- Nhà đầu tư tổ chức trong nước tiếp tục mua ròng mạnh tháng thứ 8 liên tiếp, với giá trị 14.681 tỷ đồng trong tháng 03, đối ứng áp lực bán ròng của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Lũy kế mua ròng mạnh 26.015 tỷ đồng trên HOSE trong quí I/2026.
- Nhà đầu tư cá nhân trong nước, cũng tiếp tục gia tăng mua ròng trong tháng 3/2026 với giá trị 2.914 tỷ đồng. Lũy kế mua ròng 5.347 tỷ đồng trên HOSE trong quí I/2026. Dòng tiền mua ròng mạnh của nhà đầu tư trong nước, đối ứng áp lực bán ròng của khối ngoại tiếp tục là động lực lớn của thị trường trong 03 tháng đầu năm 2026.

Giá trị giao dịch ròng trên HOSE theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)

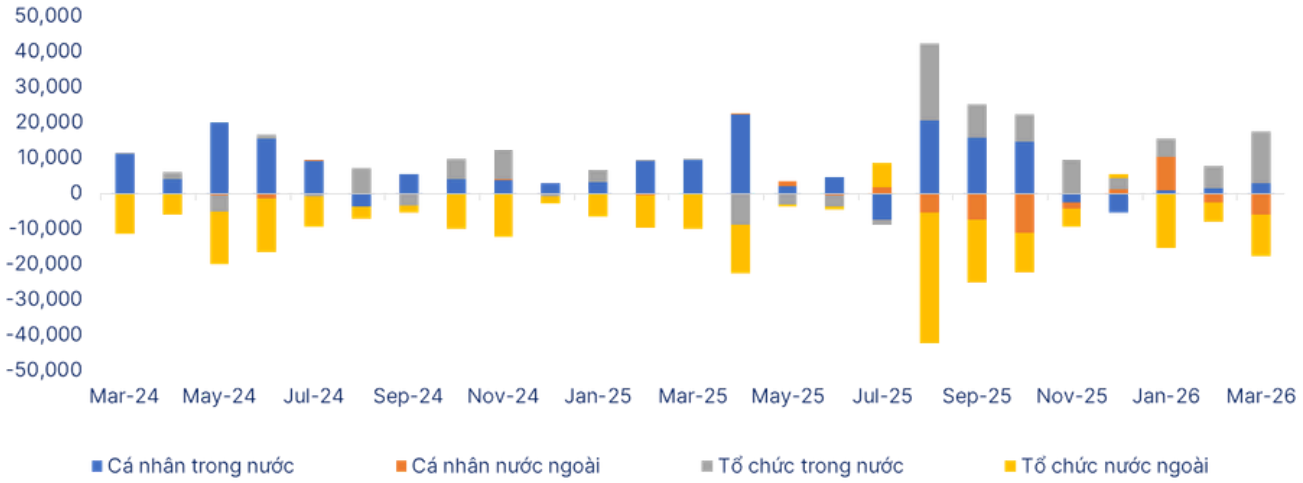

- Với một số thị trường khác trong khu vực, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh ở thị trường Indonesia (-1.380 triệu USD), bán ròng Malaysia (-11 triệu USD), Philipines (-231 triệu USD), Thái Lan (-1.243 triệu USD) trong tháng 03/2026 khi áp lực rút vốn khỏi các tài sản rủi ro tăng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị

Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại 1Y

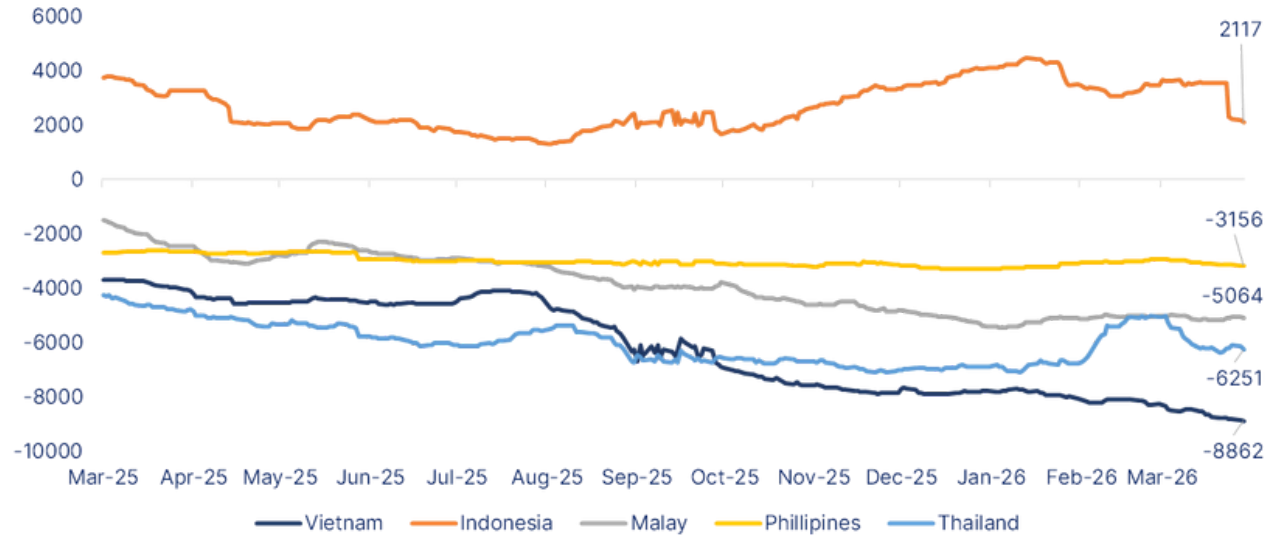

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Trên HOSE, khối ngoại tăng quy mô bán ròng trong tháng 3/2026 với giá trị -17.959 tỷ đồng. Lũy kế bán ròng -31.363 tỷ đồng trong 03 tháng đầu năm 2026

- Trong đó, trong tháng 3, khối ngoại bán ròng mạnh VIC (-4.862 tỷ đồng), FPT (-2.554 tỷ đồng), tiếp đến là STB (-2.503 tỷ đồng), VNM (-1.902 tỷ đồng), FUEVNFVND (-1.747 tỷ đồng), VCB (-1.416 tỷ đồng)... Lũy kế quí I/2026, khối ngoại bán ròng FPT (-9.489 tỷ đồng), VIC (-8.596 tỷ đồng), VHM (-5.057 tỷ đồng), VCB (-4.492 tỷ đồng), STB (-2.902 tỷ đồng)...

- Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng MWG (+1.478 tỷ đồng), DCM (+964,6 tỷ đồng), MCH (+920,2 tỷ đồng)... trong tháng 3. Lũy kế 03 tháng đầu năm mua ròng mạnh HPG (+4.899 tỷ đồng), MBB (+4.197 tỷ đồng), MSN (+1.429 tỷ đồng), MWG (+1.269 tỷ đồng)...

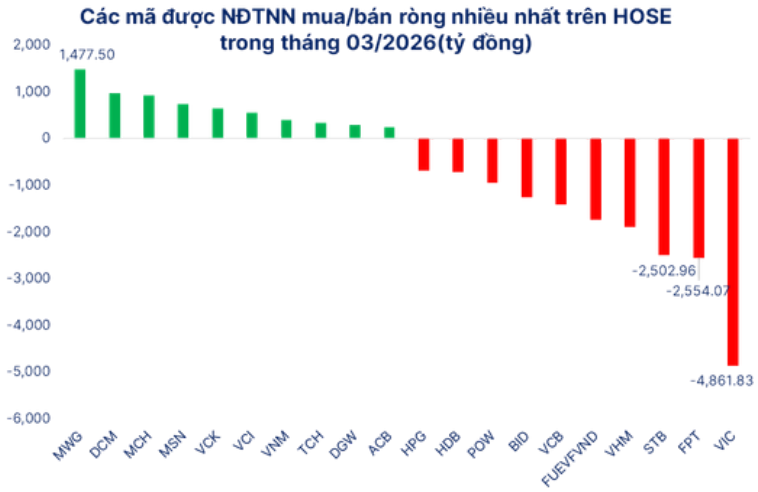

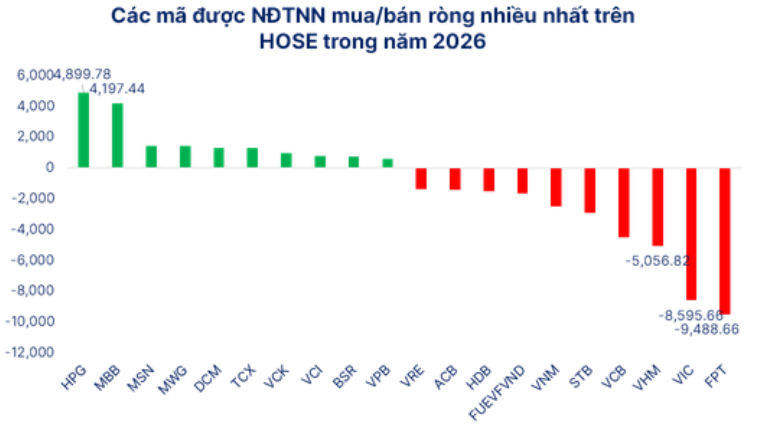

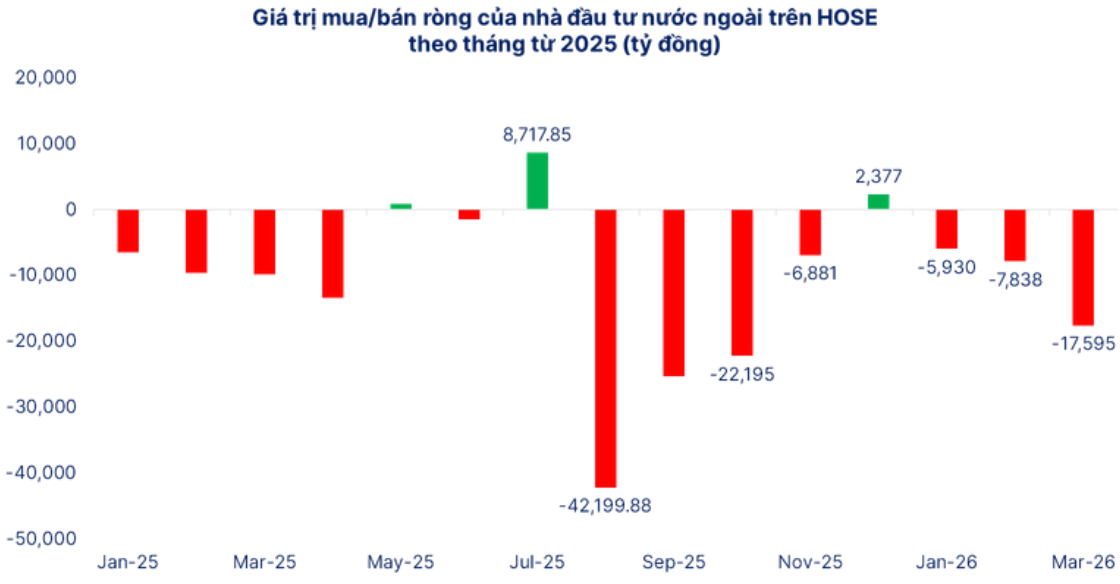

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

- Tại HNX, khối ngoại mua ròng tháng thứ 2 liên tiếp, giá trị mua ròng tăng mạnh trong tháng 3/2026 với 647,0 tỷ đồng. Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 khối ngoại mua ròng với giá trị 617,6 tỷ đồng.

- Trong đó, khối ngoại mua ròng trở lại SHS (+513,5 tỷ đồng), tiếp tục mua ròng IDC (+344,8 tỷ đồng), TNG (+112,8 tỷ đồng) ... trong tháng 2. Lũy kế quí I/2026, khối ngoại mua ròng mạnh IDC (+821,6 tỷ đồng), mua ròng SHS (+355,0 tỷ đồng), PVS (+232,2 tỷ đồng), TNG (+185,6 tỷ đồng)....

- Ngược lại, trong tháng 3, khối ngoại bán ròng PVS (-243,9 tỷ đồng), HUT (-23,2 tỷ đồng), CEO (-19,9 tỷ đồng)... Lũy kế bán ròng mạnh MBS (-441,5 tỷ đồng), NTP (-123,9 tỷ đồng), PVI (-104,5 tỷ đồng), CEO (-53,9 tỷ đồng)... trong quí I năm 2026

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 03/2026 (tỷ đồng)

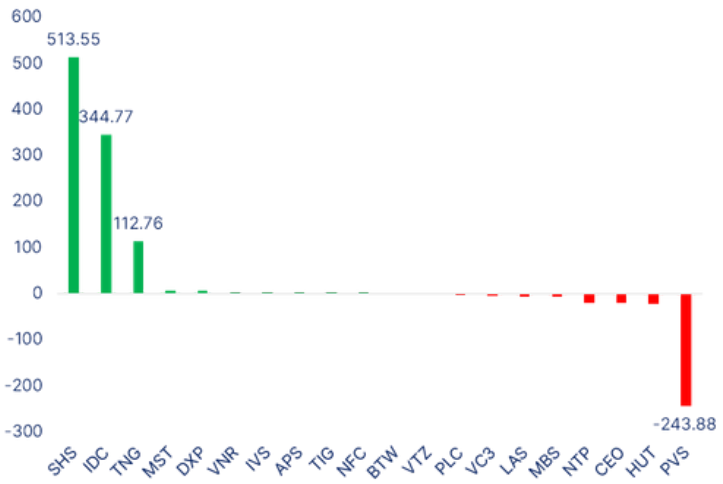

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong năm 2026

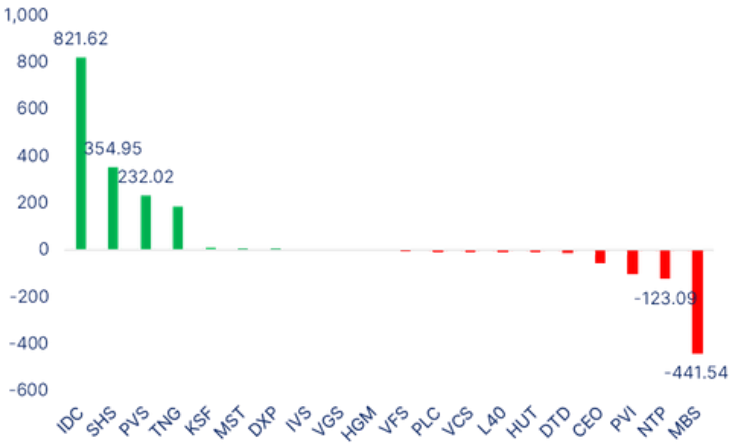

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2025 (tỷ đồng)

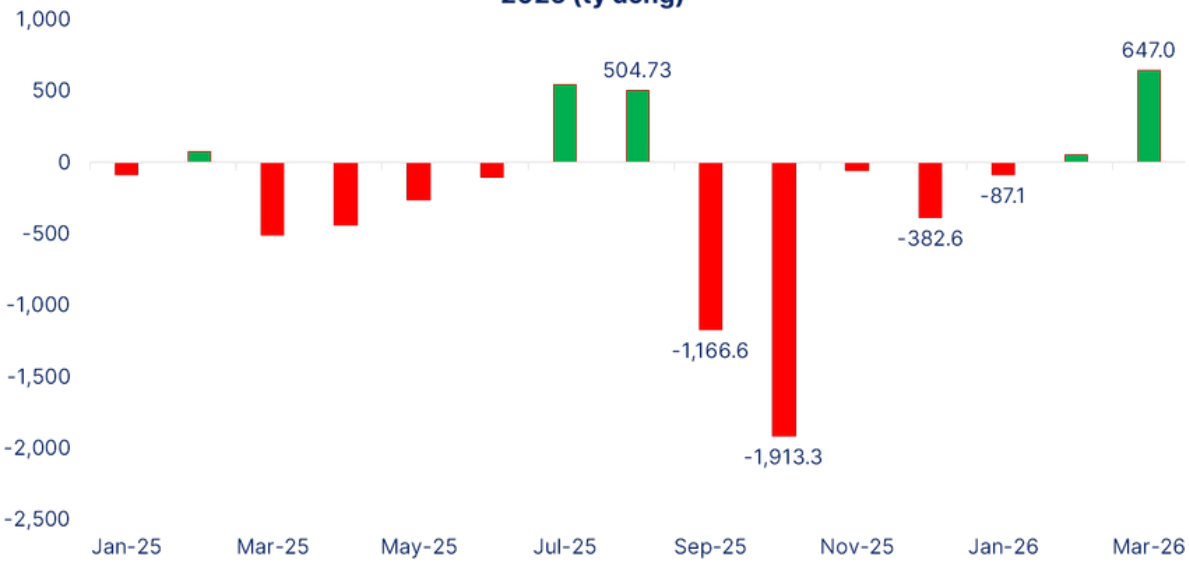

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 03/2026

Sau 02 tháng hút ròng nhẹ, các quỹ ETF tại Việt Nam đã chịu áp lực rút ròng mạnh trở lại trong tháng 03/2026 với qui mô rút ròng -126 triệu USD, lũy kế vẫn rút ròng -90 triệu USD trong quí I/2026. Tại các thị trường khác trong khu vực, dòng tiền ETF cũng có diễn biến khá tiêu cực với Thái Lan (-54 triệu USD), Philippines (-32 triệu USD), Indonesia (-7 triệu USD), ngoại trừ hút ròng ở Malaysia (+15 triệu USD) trong tháng 3/2026

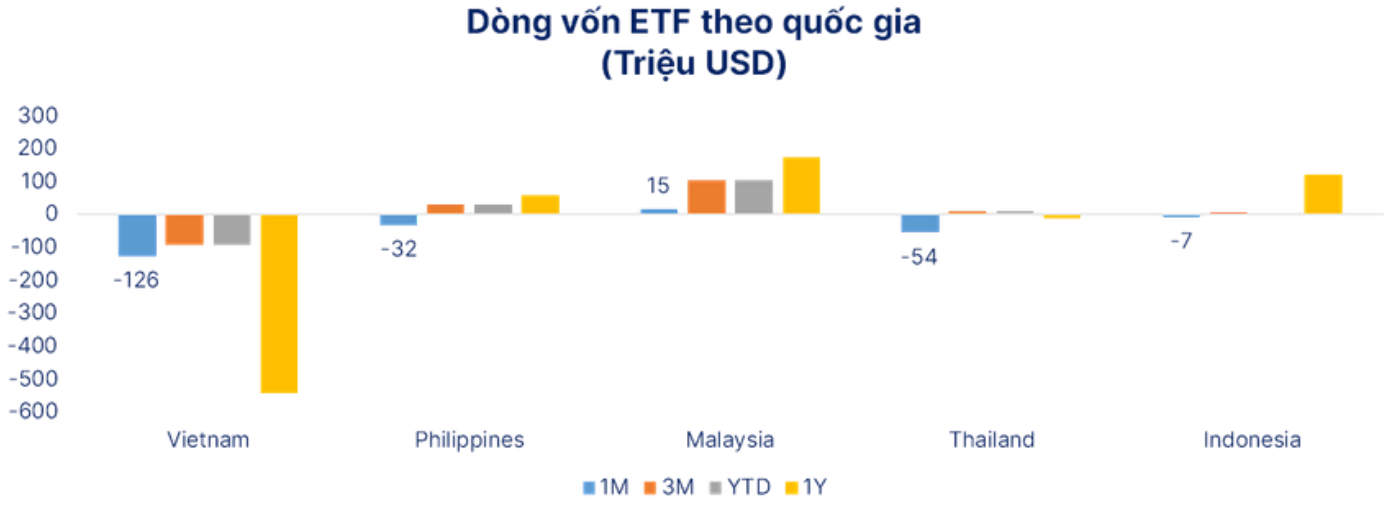

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng			
				1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF	454,0	1,4	327.500.000	(43,1)	(36,7)	(36,7)	(47,8)
Fubon FTSE Vietnam ETF	397,3	0,5	736.238.000	(13,3)	(45,3)	(45,3)	(273,0)
DCVFMVN30 ETF Fund	217,5	1,2	178.700.000	4,4	(9,6)	(9,6)	(83,7)
VanEck Vietnam ETF	516,1	17,4	29.750.000	(75,0)	(38,9)	(38,9)	(43,8)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	343,6	37,3	9.277.800	(1,5)	8,8	8,8	(18,7)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20,5	1,1	18.800.000	0,2	1,1	1,1	0,3
KIM INDEX Vietnam VN30 ETF	202,0	19,8	10.300.000	-	(2,3)	(2,3)	(14,8)
SSIAM VNX50 ETF	5,4	1,0	5.200.000	-	(0,1)	(0,1)	(1,1)
Global x MSCI Vietnam ETF	31,2	22,6	1.380.000	0,9	5,9	5,9	15,4
SSIAM VN30 ETF	8,4	0,9	9.700.000	0,4	0,5	0,5	(0,1)
KIM GROWTH VN30 ETF	89,4	0,5	191.100.000	0,1	0,1	0,1	(6,0)

(Trở về trang mục lục)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 04

(Trở về trang mục lục)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 04-2026

Thị trường bắt đầu tháng 04/2026 với nhiều áp lực.

- Căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông khi Mỹ và Israel tiếp tục tấn công Iran dẫn tới tình trạng bất định, đứt gãy chuỗi cung ứng tại trung tâm năng lượng của thế giới. Diễn biến này đã thúc đẩy nhà đầu tư, nhà quản lý quỹ bán cổ phiếu để chuyển sang các danh mục an toàn.

- Tâm lý nhà đầu tư e ngại xảy ra khủng hoảng, thị trường chứng khoán toàn cầu suy thoái có thể xuất hiện sau chu kỳ 04 năm, tương tự bối cảnh chiến tranh Nga - Ukraine năm 2022 và suy thoái năm 2018.

Trong tháng 4/2026, thị trường tiếp tục chịu ảnh hưởng với những yếu tố

Yếu tố rủi ro, bất định: (1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới mở rộng với tâm điểm mới Trung Đông. (2) Giảm tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động & cho vay tăng. (3) Thu hẹp dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng. (4) Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao, lãi suất ký quỹ tăng. (5) Khủng hoảng năng lượng, lạm phát tăng, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế...

Yếu tố tích cực: (1) Nền kinh tế Việt Nam có sức chống chịu tốt, có dư địa để điều hành chính sách tài khóa, hỗ trợ nền kinh tế. (2) Qui mô vốn hóa thị trường sau giai đoạn giảm mạnh, đang tương đối hợp lý khi xét tiềm tăng tăng trưởng dài hạn.

Trong tháng 3/2026, chỉ số VNINDEX đã vận động khá sát kịch bản cơ sở theo báo cáo chiến lược năm 2026. VNINDEX qua đó kết thúc giai đoạn tăng trưởng mạnh ở vùng đáy quanh 1.080 điểm từ tháng 04/2025 lên vùng giá 1.920 điểm. Điểm nhấn cho giai đoạn này là cú sốc thuế quan đầu tháng 4/2025 và cú sốc nguồn cung dầu mỏ đầu tháng 3/2026.

Thị trường sẽ bắt đầu tháng 4/2026 với kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quí I, thông tin đánh giá giữa kỳ nâng hạng của FTSE và áp lực lạm phát, chi phí gia tăng ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nền kinh tế trong quí II. Chúng tôi cho rằng chỉ số VNINDEX sẽ dao động trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.600 điểm và vùng kháng cự quanh 1.750 điểm. Hiện tại rất khó để tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng mạnh trong bối cảnh nhiều yếu tố rủi ro, bất định vẫn chi phối thị trường tài chính. Chúng tôi duy trì quan điểm trung lập, thận trọng xem xét các cơ hội đầu tư giá trị với tỉ lệ cổ tức cao, ở các doanh nghiệp chất lượng.

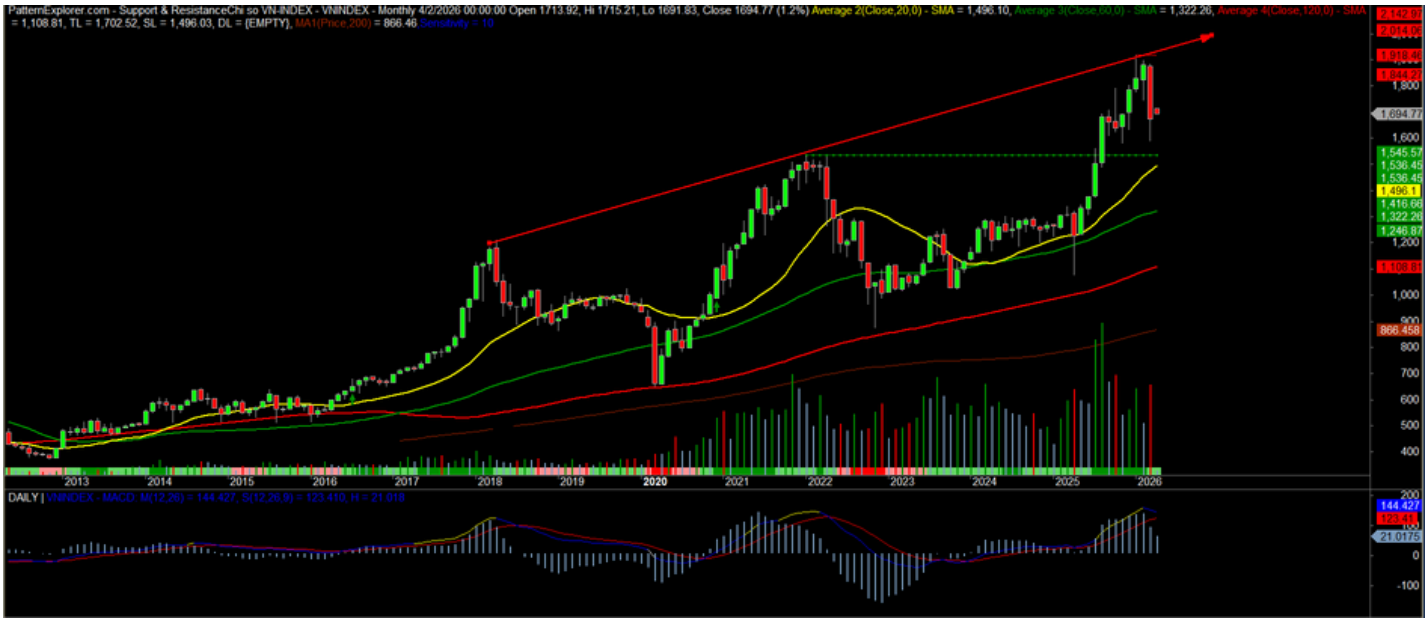

Nguồn: SHS Research

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 04-2026

Cuối tháng 03/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 386 tỷ USD, khoảng 75% GDP năm 2025. Định giá P/E của VNINDEX ở mức 13,8; P/E Forward 12,2. Mức định giá này được xem tương đối hợp lý khi xét đến triển vọng tăng trưởng dài hạn, quy mô GDP năm 2026. Tuy nhiên triển vọng tăng trưởng trung hạn 01-02 quý đến là không chắc chắn tăng trưởng ở mức cao. Hệ số nghịch đảo E/P là 7,3%, chưa hẳn hấp dẫn so với lãi suất tiết kiệm hiện nay. Do đó thị trường cần thời gian tích lũy chờ các yếu tố của doanh nghiệp cải thiện.

So sánh tương quan, mức P/E Forward 12,2 của VNINDEX tương đương các nước trong khu vực.

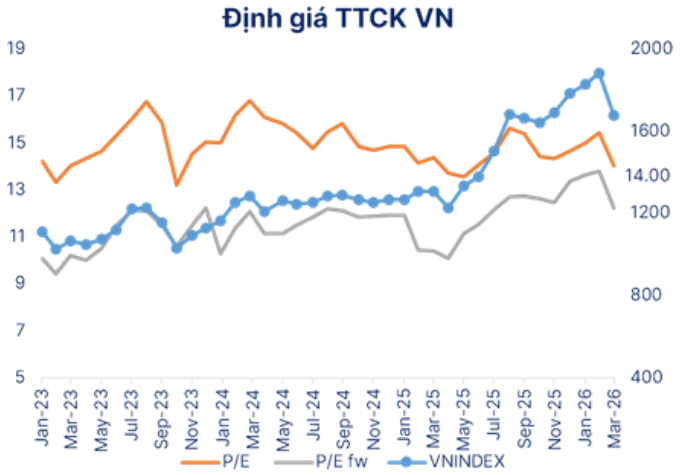

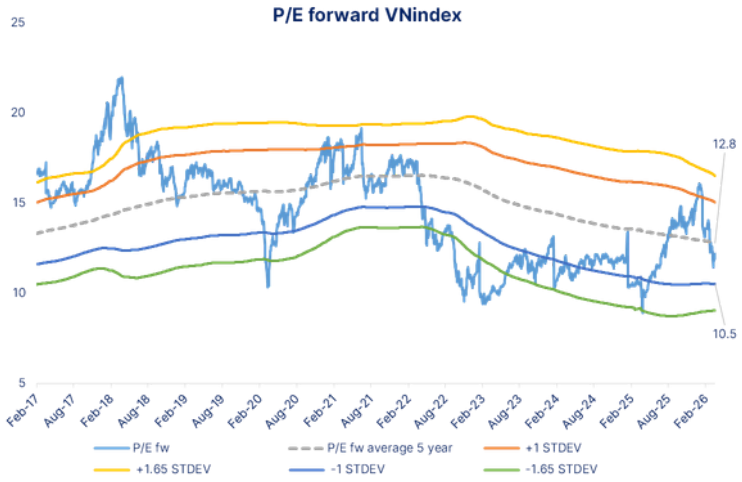

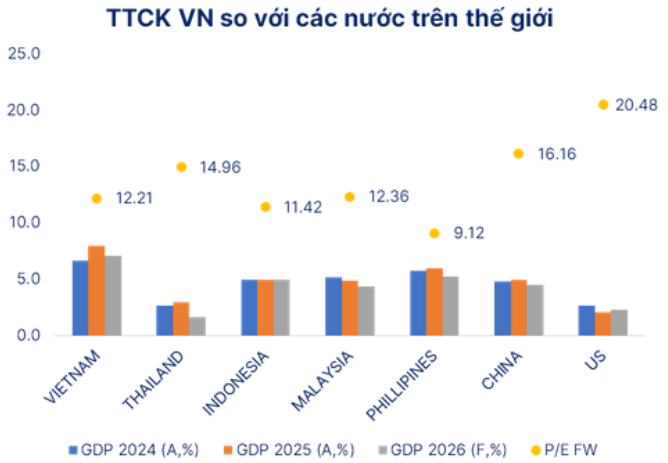

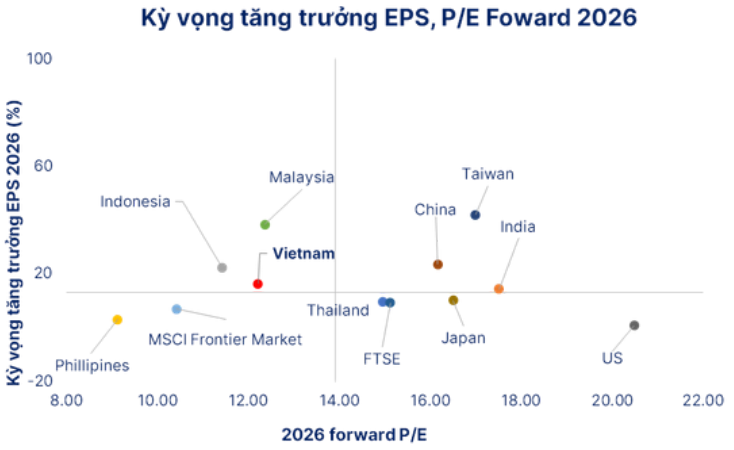

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 04-2026

(Trở về trang mục lục)

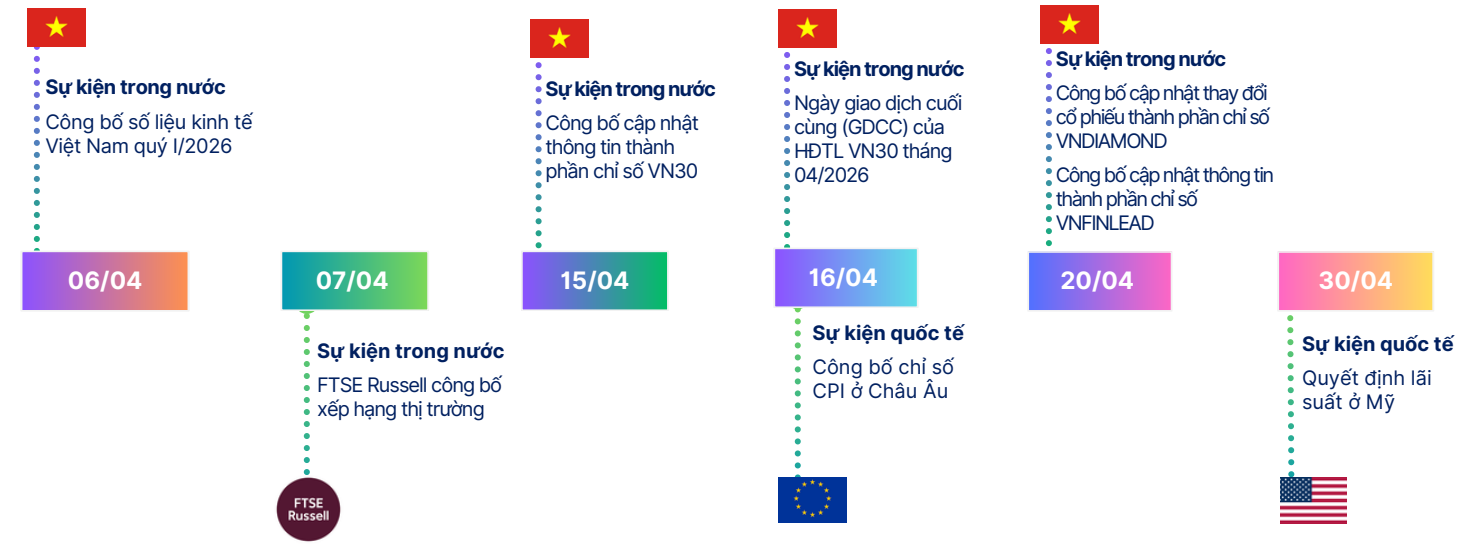

Nguồn: SHS Research

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO CƠ BẢN

(Trở về trang mục lục)

STT	Mã	Giá đóng cửa (31/03/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
1	HPG	**26.900**	**36.200**	**34,6%**	**12M**	- Hoạt động xây dựng nội địa phục hồi cùng đà tăng giá bán từ 4/2026 giúp biên lợi nhuận cải thiện nhờ lợi thế tồn kho. - Doanh thu, lợi nhuận 2026 tăng trưởng mạnh nhờ vận hành toàn bộ dự án Dung Quất 2. Hưởng lợi từ việc Việt Nam áp thuế với HRC khổ rộng từ TQ. Kế hoạch doanh thu +32,6%, lãi sau thuế +42%. - Năm 2026 dự kiến ghi nhận thêm lợi nhuận từ dự án Phố Nối.
2	MWG	**81.800**	**99.200**	**21,3%**	**12M**	- Tăng trưởng doanh thu mạnh nhờ mở rộng thị phần bán lẻ điện tử (SSSG cao tại TGDĐ & ĐMX) và bách hóa, đầu tư tài chính. - Quý 2: có lợi thế hàng tồn kho giá thấp; Bách Hóa Xanh tiếp tục mở rộng nhanh (~1.000 cửa hàng) nhưng vẫn duy trì kiểm soát chi phí tốt. - Kế hoạch doanh thu 185.000 tỷ (+18%) và LNST 9.200 tỷ (+30%). - Kỳ vọng catalyst từ kế hoạch IPO Điện Máy Xanh trong năm 2026.
3	REE	**68.500**	**80.900**	**18,1%**	**12M**	- Chủ điểm an ninh năng lượng đang được quan tâm nhiều trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông. REE đã đầu tư vào 1.268MW công suất thủy điện, năm 2026 tăng 2,4x công suất điện gió (302MW) và tiếp tục mở rộng công suất các dự án điện gió, trung bình 300 mw/năm. - KH 2026 doanh thu +22%, lợi nhuận +11%, hợp tác với Vinacapital và HFIC xây tháp tài chính tại Thủ Thiêm.
4	PC1	**28.300**	**29.500**	**4,2%**	**12M**	- Backlog xây lắp truyền tải điện vượt 7.500 tỷ từ các gói thầu 500kV. - Mảng Niken vận hành vượt công suất với biên gộp >40%.
5	MBB	**28.300**	**31.000**	**9,5%**	**12M**	- Tiềm năng tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao trong năm 2026 nhờ nhận chuyển giao bắt buộc Ocean Bank. - Lợi thế CASA có thể bù đắp cho NIM giảm trong ngắn hạn. - KH lợi nhuận trước thuế tăng 15% năm 2026, nợ xấu không quá 1,5%, ROE 20%-21%. Cổ tức 2025 tỷ lệ 15% cổ phiếu, 10% tiền mặt.

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO PTKT

(Trở về trang mục lục)

STT	Mã	Giá đóng cửa (31/03/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
6	SSI	**26.950**	**34.000**	**26,2%**	**6M**	- Duy trì vị thế trong mảng khách hàng tổ chức nước ngoài, có thể hưởng lợi sau khi Việt Nam được chính thức nâng hạng thị trường. - Kế hoạch 2026 doanh thu tăng 20%, lợi nhuận tăng 15%, chia cổ tức 10% tiền và 20% cổ phiếu. - Giá đã giảm 30% từ đỉnh.
7	VIX	**16.650**	**19.000**	**14,1%**	**6M**	- Sàn tài sản mã hóa VIX (VIXEX) kỳ vọng sẽ được cấp phép để triển khai hoạt động thí điểm. - KQKD Quý 1 dự kiến lãi lớn nhờ ghi nhận lãi từ các mã trong danh mục tự doanh. - Tiếp tục tăng vốn.
8	VHM	**103.000**	**130.000**	**26,2%**	**1M**	- Doanh nghiệp đầu ngành bất động sản dân cư. - Kế hoạch 2026 doanh thu +63%, lợi nhuận +16%. - Chia cổ tức tiền mặt 60% và cổ phiếu 100%.

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
1	PNJ	110.200	PNJ - GIỮ BIÊN LỢI NHUẬN, BỀN BỈ VỀ ĐÍCH
2	HPG	34.300	HPG - CỦNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU
3	DPM	41.200	DPM - Tăng trưởng ổn định
4	PVS	43.300	PVS - Hoạt Động M&C dầu khí trong nước khởi sắc với các dự án lớn
5	REE	93.000	REE Triển vọng tăng trưởng tích cực
6	CTR	159.600	CTR_upside 34.7%_nền móng cho giai đoạn siêu kết nối
7	CTG	47.600	CTG - Cao diem loi nhuan sau giai doan tang trich lap du phong xu ly no xau
8	DGC	134.000	Dự án Tổ hợp Công cộng, Trường học và Nhà ở Đức Giang chính thức được phê duyệt.
9	VPB	23.500	VPB - Triển vọng tăng trưởng nhờ dư địa mở rộng tín dụng
10	DCM	42.400	Báo cáo Cập nhật cổ phiếu DCM
11	SIP	127.000	SIP_Người khổng lồ đón sóng FDI
12	VTP	168.900	VTP_Kỳ lân logistics công nghệ Việt Nam
13	FPT	118.500	FPT - VỮNG VÀNG TRONG BÃO
14	HCM	25.800	BAO CAO PHAN TICH CO PHIEU HCM
15	TCH	17.500	TCH – CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN LỚN BƯỚC VÀO CHU KỲ KINH DOANH
16	PVD	19.450	PVD - SẴN SÀNG CHO THỜI KỲ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU
17	PHP	43.536	PHP - KHI XUÂN SANG TRÊN BẾN CẢNG PHP
18	CSV	38.100	Thị trường Hóa chất dần hồi phục, Động lực tăng trưởng dài hạn từ Dự án KCN Nhơn Trạch 6
19	TCB	45.000	TCB - THỜI THẾ TẠO ANH HÙNG
20	SHB	-	TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
21	TAL	54.100	TAL - Doanh nghiệp bất động sản giàu tham vọng
22	VGC	73.600	VGC - KQKD bứt phá vượt xa kỳ vọng
23	HDG	31.262	HDG - Vượt qua khó khăn
24	F88	-	F88_Báo cáo niêm yết_Chào sàn lộc phát
25	GAS	72.500	GAS - Kinh doanh LPG VÀ LNG dẫn dắt tăng trưởng doanh thu dài hạn.
26	PC1	34.000	PC1_Triển vọng dài hạn từ quy hoạch điện 8 và mỏ Nickel
27	IJC	17.400	IJC – Định hình tăng trưởng dài hạn
28	MWG	99.200	Chu kỳ tăng trưởng mới, tiến tới IPO
29	VPBS	-	VPBS IPO – CƠ HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG VPBS

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
30	HVN	40.300	HVN_VƯƠN CAO CÙNG ĐẤT NƯỚC
31	VCK	-	VPS (VCK): BOM TẤN IPO CUỐI NĂM
32	MSN	98.300	MSN - DẪN DẮT TIÊU DÙNG - BÁN LẺ, BỨT PHÁ TĂNG TRƯỞNG
33	BSR	17.870	BSR - Doanh thu phục hồi trong ngắn hạn, Dự án nâng cấp Dung Quất mở ra tăng trưởng dài hạn
34	ANV	-	ANV - XÂY LẠI NỀN TẢNG - DẪN ĐẦU THỜI CUỘC
35	SCS	85.000	SCS_BÁO CÁO LẦN ĐẦU_PHÁO ĐÀI MẶT ĐẤT TÂN SƠN NHẤT
36	HPA	51.000	TỪ THÉP HÒA PHÁT ĐẾN CHUỖI NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ CAO của HPA
37	AST	82.700	AST - BÁO CÁO LẦN ĐẦU - CẤT CÁNH TĂNG TRƯỞNG
38	DDV	33.500	DDV - BỨT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH, ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ DỰ ÁN MAP.
39	KLB	-	KIENLONGBANK - KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TỪ MỨC NỀN TIỀM NĂNG
40	VCB	75.000	VCB - TIỀM NĂNG TỪ NHU CẦU TÍN DỤNG PHỤC VỤ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN HÀNG ĐẦU
41	STB	70.000	STB - KỶ NGUYÊN MỚI
42	IDC	52.300	IDC - BỨT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH
43	NLG	35.500	NLG – SẴN SÀNG “BUNG HÀNG”
44	HDB	30.000	HDB - LỢI THẾ HẠN MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU NGÀNH

BÁO CÁO VĨ MÔ & WEALTH MANAGEMENT

Wealth Management Vol. 09: GÓT CHÂN ACHILLES

Báo cáo chiến lược tháng 3/2026

Báo Cáo Về Lao Động & Giáo Dục

Báo cáo Chiến lược tháng 02/2026

BÁO CÁO PHÂN BỔ TÀI SẢN T1/2026

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: CÂN BẰNG RỦI RO - LỢI NHUẬN

Báo Cáo Chiến Lược Vĩ Mô 2026: Vó Ngựa Thời Vận

Báo cáo Chiến lược Tháng 11/2025

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 12/2025

Wealth Management vol. 08: TRI – TRÍ – TẦM

Báo Cáo về Vàng

Wealth Management vol. 07: Game-Changer

Báo cáo Chiến lược Tháng 10/2025

Báo Cáo Địa Chính Trị Thế Giới

Báo Cáo về Giá nhà & Giấc mơ an cư của người Việt

Báo cáo Chiến lược Tháng 09/2025

Wealth Management vol. 06: Doanh Nghiệp phồn thịnh - Quốc gia hùng cường

Wealth Management vol. 05: Kim Chỉ Nam Mới Cho Sự Thịnh Vượng Của Giới Đầu Tư Giàu Việt Nam

Báo cáo Chiến lược Tháng 08/2025

Báo Cáo TT14 & Luật Hóa NQ42

Wealth Management vol. 04: Kế thừa hay chuyển giao

SHS Outlook H2/2025 – "Trend Following": "Nếu bạn vẫn tin VN-Index mắc kẹt ở 1.300 điểm, hãy chuẩn bị tinh thần cho lỡ sóng".

Báo cáo Chiến lược Tháng 06/2025

Wealth Management vol. 03: Trung tâm Tài chính Quốc tế

Báo cáo Chiến lược Tháng 05/2025

Wealth Management vol. 02: Nghị Quyết 57-66-68

Wealth Management vol. 01

Dĩ Bất Biến Ứng Vạn Biến: Trước Sóng Gió Thuế Quan (Quick Update Lần 1)

Báo Cáo Việt Nam Trước Nguy Cơ Thuế Quan Từ Mỹ

Triển vọng nâng hạng thị trường lên FTSE Secondary Emerging Market

BÁO CÁO NGÀNH

BÁO CÁO NGÀNH DẦU KHÍ 03.2026

Báo cáo Ngành phân bón 03/2026

BÁO CÁO NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Báo cáo ngành bất động sản khu công nghiệp

BÁO CÁO NGÀNH BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG

NGÀNH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - ĐÓN KỶ NGUYÊN MỚI

Ngành điện - Tăng trưởng cùng đất nước

BÁO CÁO NGÀNH: Giá Phân bón neo cao - Cơ hội nào cho Nhà đầu tư

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 1/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 2/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 3/2026

CONTACT INFORMATION

(Trở về trang mục lục)

Research & Analysis Center
Nguyen Minh Hanh
Head of Research
Hanh.nm@shs.com.vn

Macro & Market Strategy

Macro
Vu Tuan Duy
Analyst
Duy.vt@shs.com.vn

Market Strategy
Phan Tan Nhat
Research Manager
Nhat.pt@shs.com.vn

Equity

Financial
Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn
Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Material
Ngo The Hien
Research Manager
Hien.nth@shs.com.vn
Vu Nhat Anh
Analyst
Anh.vn@shs.com.vn

Real Estate
Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn
Le Anh Thang
Research Manager
Thang.la@shs.com.vn

Industrial
Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

IT
Ngo The Hien
Research Manager
Hien.nth@shs.com.vn

Communication
Nguyen Thanh Hoa
Team Lead
Hoa.nt@shs.com.vn

Energy
Le Nguyen Tu Anh
Analyst
Anh.lnt@shs.com.vn

Health Care
Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

Utilities
Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn

Consumer Discretionary
Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Consumer Staples
Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

(Trở về trang mục lục)

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc (dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách) cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Website: shs.com.vn

Tel: 1900 63 8588

Email: hotrokhachhang@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn